

## CHUYÊN ĐỀ 8: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU

### A – LÝ THUYẾT

#### KIẾN THỨC CẦN NHỚ:

1. Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó theo 2 cách:

**Cách 1:** Tìm số bé trước

$$\text{Số bé} = (\text{tổng} - \text{hiệu}) : 2$$

$$\text{Số lớn} = \text{tổng} - \text{số bé}$$

Hay số lớn = hiệu + số bé

$$= (\text{tổng} + \text{hiệu}) : 2$$

**Cách 2:** Tìm số lớn trước

$$\text{Số lớn} = (\text{tổng} + \text{hiệu}) : 2$$

$$\text{Số bé} = \text{tổng} - \text{số lớn}$$

Hay số bé = số lớn – hiệu

$$= (\text{tổng} - \text{hiệu}) : 2.$$

**Chú ý:** Chọn cách 1 hoặc cách 2 sao cho phép tính nhẩm dễ nhất (tổng hoặc hiệu tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn, ... hoặc là phép cộng hay trừ không nhớ, ...)

**Bài toán 1:** Cho hai số có tổng là 98, hiệu hai số là 18. Tìm số lớn.

*Phân tích:* Đây là dạng cơ bản, đã biết tổng biết hiệu. Ta chỉ việc áp dụng công thức.

Hướng dẫn

Theo đề bài ta có sơ đồ:



$$\text{Số lớn là: } (98 + 18) : 2 = 58$$

$$\text{Hoặc: Số bé là: } (98 - 18) : 2 = 40$$

$$\text{Số lớn là: } 40 + 18 = 58$$

Đáp số: 58

2. Khi bài toán ẩn tổng hoặc ẩn hiệu thì ta phải tìm ra tổng hoặc hiệu rồi mới tìm số lớn, số bé.

**Bài toán 2:** Cho hai số có tổng là số lớn nhất có 3 chữ số khác nhau. Hiệu hai số là 105. Tìm số bé.

*Phân tích:* Đề bài cho biết hiệu và dấu tổng. Ta phải tìm tổng trước.

Hướng dẫn

Tổng hai số là số lớn nhất có 3 chữ số khác nhau là: 987

$$\text{Số bé là: } (987 - 105) : 2 = 441$$

Đáp số: 441

**Bài toán 3:** Lớp 4A có 35 học sinh. Giờ thể dục có 3 bạn nữ bị đau chân, ở lại trên lớp nên dưới sân số nam nhiều hơn số nữ là 6 bạn. Hỏi lớp 4A có bao nhiêu học sinh nữ, bao nhiêu học sinh nam?

*Phân tích: Bài này đã cho tổng, và dấu hiệu. Ta tìm hiệu rồi đưa bài toán về dạng cơ bản.*

Hướng dẫn

Số học sinh nam nhiều hơn số học sinh nữ số bạn là:  $6 - 3 = 3$  (học sinh)

Số học sinh nam là:  $(35 + 3) : 2 = 19$  (học sinh)

Số học sinh nữ là:  $19 - 3 = 16$  (học sinh)

Đáp số: 19 học sinh nam, 16 học sinh nữ.

**Bài toán 4:** Tổng 2 số là số lớn nhất có 3 chữ số. Hiệu của chúng là số lẻ nhỏ nhất có 3 chữ số. Tìm mỗi số.

*Phân tích: Bài toán này dấu cả tổng và hiệu, ta tìm tổng và hiệu rồi đưa về dạng cơ bản.*

Hướng dẫn

Tổng hai số là: 999

Hiệu hai số là: 101

Số lớn là:  $(999 + 101) : 2 = 550$

Số bé là:  $550 - 101 = 449$

Đáp số: 550; 449

3. Khi tổng và hiệu không cùng một thời điểm thì ta phải đưa tổng và hiệu về cùng một thời điểm rồi mới tìm số lớn, số bé.

**Bài toán 5:** Hiện nay, bố hơn con 25 tuổi. 10 năm nữa tổng số tuổi của hai bố con là 75 tuổi. Tính tuổi bố, tuổi con hiện nay.

*Phân tích: Bài này hiệu và tổng không cùng một thời điểm, ta đưa về cùng một thời điểm – dạng cơ bản rồi giải.*

Hướng dẫn

Cách 1: Đưa về thời điểm hiện tại:

Tổng số tuổi hai bố con hiện nay là:  $75 - 10 \times 2 = 55$  (tuổi)

Tuổi bố hiện nay là:  $(55 + 25) : 2 = 40$  (tuổi)

Tuổi con hiện nay là:  $40 - 25 = 15$  (tuổi)

Cách 2: Đưa về thời điểm 10 năm nữa.

Vì mỗi năm con tăng 1 tuổi thì bố cũng tăng một tuổi nên hiệu số tuổi không thay đổi theo thời gian. 10 năm nữa bố vẫn hơn con 25 tuổi.

Tuổi con 10 năm nữa là:  $(75 - 25) : 2 = 25$  (tuổi)

Tuổi con hiện nay là:  $25 - 10 = 15$  (tuổi)

Tuổi bố hiện nay là:  $15 + 25 = 40$  (tuổi)

Đáp số: Bố: 40 tuổi; con: 15 tuổi

4. Một số dạng toán Tìm hai số biết tổng (Trung bình cộng) hai số và giữa chúng có n số hạng

Trường hợp 1:

Cho hai số lẻ có tổng là A. Tìm hai số biết giữa chúng có B số chẵn liên tiếp

Hoặc: Cho hai số chẵn có tổng là A. Tìm hai số biết giữa chúng có B số lẻ liên tiếp.

$$\text{Hiệu} = B \times 2$$

Trường hợp 2: Cho hai số có tổng là A (A là 1 số lẻ). Tìm hai số biết giữa chúng có B số lẻ (hoặc chẵn) liên tiếp

$$\text{Hiệu} = B \times 2 + 1$$

Trường hợp 3: Cho hai số chẵn (lẻ) có tổng là A. Tìm hai số biết giữa chúng có B số chẵn (hoặc lẻ) liên tiếp.

$$\text{Hiệu} = B \times 2 + 2$$

Trường hợp 4: Cho hai số có tổng là A Tìm hai số biết giữa chúng có B số tự nhiên liên tiếp

$$\text{Hiệu} = B \times 1 + 1$$

**Một Số Ví Dụ:**

**Ví dụ 1:** Tổng của hai số là 357, hiệu hai số là 33. Tìm hai số đó.

**Giải:**

Số bé là:  $(357 - 33) : 2 = 162$ .

Số lớn là:  $(357 + 33) : 2 = 195$

**Đáp số:** 162 và 195.

**Ví dụ 2:** Tổng của hai số là số lẻ lớn nhất có 4 chữ số khác nhau, hiệu của hai số là số nhỏ nhất có 4 chữ số khác nhau. Tìm hai số đó.

**Giải:**

Số lẻ lớn nhất có 4 chữ số khác nhau là: 9875.

Số nhỏ nhất có 4 chữ số khác nhau là: 1023.

Số bé là:  $(9875 - 1023) : 2 = 4426$ .

Số lớn là:  $9875 - 4426 = 5449$ .

**Đáp số:** 4426 và 5499.

**Ví dụ 3:** Hiện nay, mẹ hơn con 32 tuổi. Hai năm nữa tổng số tuổi của hai mẹ con là 54 tuổi. Tính tuổi mỗi người hiện nay?

**Giải:**

Mỗi năm mỗi người tăng thêm 1 tuổi vậy 2 người tăng thêm:  $1 \times 2 = 2$  tuổi.

Và 2 năm 2 người tăng thêm:  $2 \times 2 = 4$  tuổi.

Tổng số tuổi của hai mẹ con hiện nay là:  $54 - 4 = 50$  (tuổi)

Tuổi con hiện nay là:  $(50 - 32) : 2 = 9$  (tuổi)

Tuổi mẹ hiện nay là:  $50 - 9 = 41$  (tuổi).

**Đáp số:** Con 9 tuổi; Mẹ 41 tuổi.



## **BÀI TẬP TỰ LUYỆN**

### ***Dạng 1: Cho biết cả tổng lẫn hiệu.***

Một hình chữ nhật có hiệu hai cạnh liên tiếp là 24cm và tổng của chúng là 92cm. Tính diện tích của hình chữ nhật đã cho.

### ***Dạng 2: Cho biết tổng nhưng dấu hiệu.***

1. Tìm hai số lẻ có tổng là 186. Biết giữa chúng có 5 số lẻ.
2. Hai ông cháu hiện nay có tổng số tuổi là 68, biết rằng cách đây 5 năm cháu kém ông 52 tuổi. Tính số tuổi của mỗi người.
3. Hùng và Dũng có tất cả 45 viên bi. Nếu Hùng cho đi 5 viên bi thì Hùng có nhiều hơn Dũng 14 viên. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có bao nhiêu viên bi.
4. Lớp 4A có 32 học sinh. Hôm nay có 3 bạn nữ nghỉ học nên số nam nhiều hơn số nữ là 5 bạn. Hỏi lớp 4A có bao nhiêu học sinh nữ, bao nhiêu học sinh nam?
5. Hùng và Dũng có tất cả 46 viên bi. Nếu Hùng cho Dũng 5 viên bi thì số bi của hai bạn bằng nhau. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có bao nhiêu viên bi.
6. Một mảnh đất hình chữ nhật có chu vi là 120 m. Nếu tăng chiều rộng thêm 5m và bớt chiều dài đi 5 m thì mảnh đất hình chữ nhật đó trở thành một mảnh đất hình vuông. Tính diện tích mảnh đất hình chữ nhật trên
7. Hai thùng dầu có tất cả 116 lít. Nếu chuyển 6 lít từ thùng thứ nhất sang thùng thứ hai thì lượng dầu ở hai thùng bằng nhau. Hỏi mỗi thùng có bao nhiêu lít dầu?
8. Tìm hai số có tổng là 132. Biết rằng nếu lấy số lớn trừ đi số bé rồi cộng với tổng của chúng thì được 178.
9. Tìm hai số có tổng là 234. Biết rằng nếu lấy số thứ nhất trừ đi số thứ hai rồi cộng với hiệu của chúng thì được 172.
10. An và Bình có tất cả 120 viên bi. Nếu An cho Bình 20 viên thì Bình sẽ có nhiều hơn An 16 viên. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu viên bi ?
11. An và Bình có tất cả 120 viên bi. Nếu An cho Bình 20 viên thì Bình có ít hơn An 16 viên. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu viên bi ?
12. Hai kho gạo có 155 tấn. Nếu thêm vào kho thứ nhất 8 tấn và kho thứ hai 17 tấn thì số gạo ở mỗi kho bằng nhau. Hỏi lúc đầu mỗi kho có bao nhiêu tấn gạo ?
13. Ngọc có tất cả 48 viên bi vừa xanh vừa đỏ. Biết rằng nếu lấy ra 10 viên bi đỏ và hai viên bi xanh thì số bi đỏ bằng số bi xanh. Hỏi có bao nhiêu viên bi mỗi loại?

14. Hai người thợ dệt dệt được 270 m vải. Nếu người thứ nhất dệt thêm 12m và người thứ hai dệt thêm 8 m thì người thứ nhất sẽ dệt nhiều hơn người thứ hai 10 m. hỏi mỗi người đã dệt được bao nhiêu m vải?

15. Hai thùng dầu có tất cả 132 lít. Nếu chuyển 12lít từ thùng 1 sang thùng 2 và chuyển 7 lít từ thùng 2 sang thùng 1 thì thùng 1 sẽ có nhiều hơn thùng 2 là 14 lít. Hỏi lúc đầu mỗi thùng có bao nhiêu lít dầu?

**Dạng 3: Cho biết hiệu nhưng dấu tổng.**

1. Tổng của hai số là một số lớn nhất có 3 chữ số chia hết cho 5. Biết nếu thêm vào số bé 35 đơn vị thì ta được số lớn. Tìm mỗi số.

2. Trên một bãi cỏ người ta đếm được 100 cái chân vừa gà vừa chó. Biết số chân chó nhiều hơn chân gà là 12 chiếc. Hỏi có bao nhiêu con gà, bao nhiêu con chó ?

3. Trên một bãi cỏ người ta đếm được 100 cái mắt vừa gà vừa chó. Biết số chó nhiều hơn số gà là 12con. Hỏi có bao nhiêu con gà, bao nhiêu con chó ?

4. Tìm hai số có hiệu là 129. Biết rằng nếu lấy số thứ nhất cộng với số thứ hai rồi cộng với tổng của chúng thì được 2010.

5. Một phép trừ có tổng của số bị trừ, số trừ và hiệu là 7652. Hiệu lớn hơn số trừ 798 đơn vị. Hãy tìm phép trừ đó.

6. Tìm hai số có hiệu là 22. Biết rằng nếu lấy số lớn cộng với số bé rồi cộng với hiệu của chúng thì được 116.

7. Tìm hai số có hiệu là 132. Biết rằng nếu lấy số lớn cộng với số bé rồi trừ đi hiệu của chúng thì được 548.

8. Lan đi bộ vòng quanh sân vận động hết 15 phút, mỗi phút đi được 36 m. Biết chiều dài sân vận động hơn chiều rộng là 24 m. Tính diện tích của sân vận động.

9. Hồng có nhiều hơn Huệ 16000 đồng. Nếu Hồng có thêm 5000 đồng và Huệ có thêm 11000 đồng thì cả hai bạn sẽ có tất cả 70000 đồng. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có bao nhiêu tiền ?

10. Hồng có nhiều hơn Huệ 16000 đồng. Nếu Hồng cho đi 5000 đồng và Huệ cho 11000 đồng thì cả hai bạn sẽ có tất cả 70000 đồng. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có bao nhiêu tiền ?

**Dạng 4: Dấu cả tổng lẫn hiệu.**

1. Tổng 2 số là số lớn nhất có 3 chữ số. Hiệu của chúng là số lẻ nhỏ nhất có 2 chữ số. Tìm mỗi số.

2. Tìm hai số có tổng là số lớn nhất có 4 chữ số và hiệu là số lẻ bé nhất có 3 chữ số.
3. Tìm hai số có tổng là số bé nhất có 4 chữ số và hiệu là số chẵn lớn nhất có 2 chữ số.
4. Tìm hai số có hiệu là số bé nhất có 2 chữ số chia hết cho 3 và tổng là số lớn nhất có 2 chữ số chia hết cho 2.

***Dạng 5: Dạng tổng hợp.***

1. An và Bình mua chung 45 quyển vở và phải trả hết số tiền là 72000 đồng. Biết An phải trả nhiều hơn Bình 11200. Hỏi mỗi bạn đã mua bao nhiêu quyển vở.
2. Tổng của 3 số là 1978. Số thứ nhất hơn tổng hai số kia là 58 đơn vị. Nếu bớt ở số thứ hai đi 36 đơn vị thì số thứ hai sẽ bằng số thứ ba. Tìm 3 số đó.
3. Ba bạn Lan, Đào, Hồng có tất cả 27 cái kẹo. Nếu Lan cho Đào 5 cái, Đào cho Hồng 3 cái, Hồng lại cho Lan 1 cái thì số kẹo của ba bạn bằng nhau. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có bao nhiêu cái kẹo ?
4. Trung bình cộng số tuổi của bố, tuổi An và tuổi Hồng là 19 tuổi, tuổi bố hơn tổng số tuổi của An và Hồng là 25 tuổi, Hồng kém An 8 tuổi. Tính số tuổi của mỗi người.



## **B – BÀI TẬP TỔNG HỢP**

1. Tổng hai số bằng 38560. Số lớn hơn số bé là 328 đơn vị. Tìm hai số đó.
2. Chu vi của thửa ruộng hình chữ nhật là 336m. Chiều rộng kém chiều dài là 36 m. Hãy tính diện tích của thửa ruộng.
3. Tổng của hai số là số chẵn lớn nhất có bốn chữ số. Hiệu của hai số là số tròn chục lớn nhất có ba chữ số. Tìm hai số đó.
4. Một hình chữ nhật có chu vi 48 cm, chiều rộng kém chiều dài 8 cm.
  - a) Tính diện tích hình đó.
  - b) Một hình vuông có chu vi bằng chu vi hình chữ nhật. Tính diện tích hình vuông đó.
5. Hiện nay, ông hơn cháu 62 tuổi. Hai năm nữa tổng số tuổi của hai ông cháu là 82 tuổi. Hỏi hai năm trước đây ông bao nhiêu tuổi?
6. Hai ngăn sách có 450 quyển sách. Người ta chuyển 78 quyển sách từ ngăn dưới lên ngăn trên thì số sách còn lại ở ngăn dưới ít hơn số sách hiện có ở ngăn trên là 28 quyển. Hỏi lúc đầu, mỗi ngăn có bao nhiêu quyển sách?
7. Tổng của hai số là 713. Nếu bớt số lớn đi 26 đơn vị thì số lớn vẫn hơn số bé là 21 đơn vị. Tìm hai số đó?
8. Tổng của hai số lẻ là 24778. Tìm hai số đó, biết giữa chúng còn có 4 số chẵn nữa?
9. Tổng của hai số có hai chữ số là 93. Nếu ghép số bé vào bên phải số lớn được một số có bốn chữ số, ghép số bé vào bên trái số lớn ta được một số có bốn chữ số khác. Hiệu của hai số có bốn chữ số là 1881. Hãy tìm hai số đó?
10. Một lớp có 32 học sinh. Số học sinh nam hơn số học sinh nữ là 8 bạn. Hỏi lớp đó có bao nhiêu học sinh nam?
11. Tổng của hai số là 1385, hiệu của hai số là 247. Tìm số lớn.
12. Tìm hai số biết tổng của chúng là 156 và hiệu của chúng là 46
13. Tìm hai số tự nhiên biết tổng và hiệu của chúng lần lượt là: 200 và 48.
14. Trung bình cộng của hai số là 3254. Tìm hai số đó, biết hiệu của chúng là 448.
15. Trung bình cộng của hai số là 1245. Hiệu hai số là 128. Tìm hai số đó.
16. Tổng số tuổi của hai ông cháu là 72 tuổi. Cách đây 5 năm tuổi ông hơn tuổi cháu là 54 tuổi. Tính tuổi cháu hiện nay.



17. Tổng số tuổi hiện nay của hai ông cháu là 85 tuổi. Tính số tuổi hiện nay của ông biết rằng cách đây 7 năm ông hơn cháu 63 tuổi.
18. Tổng của hai số chẵn liên tiếp là 2018. Tìm số bé,
19. Tổng của hai số lẻ liên tiếp là 320. Tìm số lớn.
20. Tổng của hai số chẵn là 2860. Tìm hai số đó biết rằng giữa chúng có 421 số chẵn khác.
21. Tổng của hai số chẵn là 2016. Tìm hai số đó biết rằng giữa chúng có 48 số lẻ.
22. Thư viện nhà trường vừa mua 2433 quyển sách gồm sách tham khảo và sách truyện. Số sách tham khảo nhiều hơn số sách truyện 1173 quyển. Tính số sách tham khảo mà thư viện vừa mua.
23. Một cửa hàng gạo trong hai ngày bán được 5680kg gạo, biết số gạo ngày thứ hai bán nhiều hơn ngày thứ nhất 46kg. Tính số gạo bán trong ngày thứ nhất.
24. Thư viện của trường cho học sinh khối 4 và khối 5 mượn tất cả 568 quyển sách. Biết số sách khối 4 mượn nhiều hơn khối 5 là 54 quyển. Tính số sách mỗi khối đã mượn trong thư viện nhà trường.
25. Hai số có trung bình cộng bằng 62, số thứ nhất hơn số thứ 2 24 đơn vị. Tìm hai số
26. Vụ mùa vừa qua gia đình bác Huyền và gia đình bác Liên thu hoạch được 450 bắp ngô. Nếu gia đình bác Liên thu thêm 20 bắp ngô nữa thì số ngô hai nhà thu được là bằng nhau. Tính số ngô mỗi nhà thu được.
27. Tổng của hai số chẵn liên tiếp là số chẵn lớn nhất có 4 chữ số. Tìm hai số đó.
28. Tìm hai số tự nhiên liên tiếp biết tổng của chúng bằng 379.
29. Hai số có tổng bằng 234, số lớn hơn số bé 24 đơn vị. Tìm hai số đó.
30. Hai thùng chứa tất cả 50l dầu. Nếu đổ 12l từ thùng thứ nhất sang thùng thứ hai thì số dầu ở hai thùng bằng nhau. Tính số dầu có ở mỗi thùng?
31. Minh và Hoàng cùng sưu tầm tem và đã sưu tầm được tất cả 289 con tem. Biết số tem của Minh nhiều hơn số tem của Hoàng là 17 con. Tính số tem mỗi bạn sưu tầm được.
32. Hùng và Dũng có tất cả 45 viên bi. Nếu Hùng có thêm 5 viên bi thì Hùng có nhiều hơn Dũng 14 viên bi. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu viên bi?
33. Tìm hai số có tổng là số lẻ lớn nhất có hai chữ số, hiệu là số lẻ bé nhất có 2 chữ số.
34. Tìm hai số chẵn liên tiếp biết tổng của chúng bằng 294.

- 35.** Hai đội trồng rừng được 456 cây. Biết đội thứ nhất trồng nhiều hơn đội thứ hai 34 cây. Tính số cây mỗi đội trồng được.
- 36.** Tìm hai số lẻ liên tiếp biết tổng của chúng bằng 352.
- 37.** Tuổi của chị và tuổi em cộng lại bằng 26 tuổi. Biết chị hơn em 8 tuổi. Tính tuổi mỗi người.
- 38.** Tổng của chúng bằng 45, hiệu của chúng cũng bằng 45. Tìm hai số đó.
- 39.** Chu vi một thửa ruộng bằng 248m. Chiều rộng kém chiều dài 12m. Hỏi chiều dài, chiều rộng thửa ruộng bằng bao nhiêu mét?
- 40.** Trong năm qua nhà bác Thuật đã thu hoạch được 1 tấn và 210 kg thóc. Biết vụ mùa thu kém vụ chiêm 270kg thóc. Tính số thóc mỗi vụ nhà bác Thuật đã thu được.
- 41.** Hai phân xưởng sản xuất được 456sp. Nếu phân xưởng thứ nhất sản xuất thêm 34 sản phẩm và phân xưởng thứ hai sản xuất thêm 66 sản phẩm thì số sản phẩm của 2 xưởng sản xuất là bằng nhau. Tính số sản phẩm mỗi phân xưởng sản xuất được.
- 42.** Nam nhiều hơn Tùng 34 viên bi. Nếu Hùng có thêm 24 viên, Nam có thêm 15 viên thì tổng số bi của hai bạn là 125 viên. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu viên bi?
- 43.** Lớp 4A và 4B trồng được tất cả 786 cây. Lớp 4A trồng được nhiều hơn lớp 4B 46 cây. Tính số cây mỗi lớp trồng được.
- 44.** Tổng của hai số chẵn là 164, biết giữa chúng có 4 số lẻ. Tìm hai số đó.
- 45.** Hai thùng dầu đựng 345 lít dầu. Nếu chuyển 30 lít dầu từ thùng thứ nhất sang thùng thứ hai thì thùng thứ hai sẽ nhiều hơn thùng thứ nhất 5 lít dầu. Tính số dầu ở mỗi thùng.
- 46.** Tổng số tuổi hai bố con là 38 tuổi. Biết nếu con tăng thêm 2 tuổi thì bố hơn con 24 tuổi. Tính tuổi bố, tuổi con.
- 47.** Mẹ hơn Thái 30 tuổi. Đến năm 2010 tổng số tuổi của hai mẹ con bằng 46 tuổi. Như vậy mẹ sinh Thái vào năm nào?
- 48.** Hai bể chứa tất cả 5000 lít nước. Người ta tháo bớt 750 lít nước ở bể thứ nhất và tháo bớt 1050 lít nước ở bể thứ hai thì số nước ở hai bể bằng nhau. Tính số nước ban đầu ở hai bể
- 49.** Biết tổng số tuổi của hai mẹ con hiện nay là 46 tuổi. Hỏi hiện nay mẹ bao nhiêu tuổi biết năm năm trước đây mẹ hơn con 24 tuổi?



- 50.** Tìm hai số có hiệu bằng 155 và nếu lấy số thứ nhất cộng với số thứ hai và cộng thêm tổng của chúng thì được kết quả bằng 2010.
- 51.** Thu hoạch từ hai thửa ruộng được 4 tấn 6 tạ thóc. Biết rằng nếu thu hoạch từ thửa thứ nhất thêm 2 tạ nữa thì số thóc thu được ở hai thửa bằng nhau. Hỏi mỗi thửa thu được bao nhiêu tạ thóc?
- 52.** Một kho lương thực nhập thóc trong hai đợt được tất cả 12632 tạ thóc. Nếu đợt thứ nhất nhập thêm 370 tạ thóc thì sẽ hơn đợt hai 246 tạ. Tính số thóc kho lương thực nhập trong mỗi đợt.
- 53.** Lớp 4A có 32 học sinh, biết số học sinh nam nhiều hơn số học sinh nữ 4 bạn. Tính số học sinh nữ.
- 54.** Cho hai số biết tổng của chúng bằng 48926 và hiệu của chúng bằng 13508. Tìm số lớn.
- 55.** Tổng số tuổi của Minh và anh là 24 tuổi. Biết Minh kém anh 4 tuổi. Tính tuổi của mỗi người sau hai năm nữa.
- 56.** Ông hơn cháu 58 tuổi. Ba năm nữa thì tổng số tuổi hai ông cháu là 84 tuổi. Hỏi hiện nay ông bao nhiêu tuổi, cháu bao nhiêu tuổi ?
- 57.** Mẹ hơn con 28 tuổi. Biết 5 năm trước tổng số tuổi của hai mẹ con là 46 tuổi. Tính tuổi mẹ hiện nay.
- 58.** Hai kho thóc chứa tất cả 250 tấn thóc. Biết nếu chuyển từ kho A sang kho B 18 tấn thì số thóc ở hai kho bằng nhau. Hỏi kho B chứa bao nhiêu tấn thóc
- 59.** Hai thửa ruộng thu hoạch được 5 tấn 2 tạ thóc. Biết thửa thứ nhất thu được nhiều hơn thửa thứ hai 8 tạ. Hỏi thửa ruộng thứ nhất thu được bao nhiêu ki - lô - gam thóc?
- 60.** Mẹ hơn con 26 tuổi, 5 năm nữa tổng số tuổi hai mẹ con là 48 tuổi. Tính số tuổi của mẹ hiện nay.
- 61.** Tổng số tuổi ông và cháu hai năm trước là 64 tuổi. Biết 3 năm nữa ông hơn cháu là 56 tuổi. Tính tuổi ông, tuổi cháu hiện nay.
- 62.** Cho hai số biết tổng của chúng bằng hiệu của chúng và bằng 2013. Tìm số bé.
- 63.** Trong đợt mưa lũ ở Hà Nội vừa qua, ở hai quận Đống Đa và Ba Đình trung bình mỗi quận có 60 ngôi nhà bị ngập nước. Tính số nhà bị ngập nước ở quận Ba Đình biết rằng số nhà bị ngập ở quận Đống Đa hơn số nhà bị ngập ở quận Ba Đình là 12 nhà.

64. Mẹ hơn con 28 tuổi, 5 năm nữa tổng số tuổi của hai mẹ con là 64 tuổi. Tính tuổi con hiện nay.
65. Hai kho thóc chứa tất cả 250 tấn thóc. Biết nếu chuyển từ kho A sang kho B 20 tấn thì số thóc ở hai kho bằng nhau. Hỏi kho A chứa bao nhiêu tấn thóc?
66. Cả hai dãy có 50 cây nhãn. Dãy thứ nhất nhiều hơn dãy thứ hai 6 cây nhãn. Tính số nhãn dãy thứ nhất.
67. Tìm hai số tự nhiên, biết rằng tổng và hiệu của hai số đó bằng nhau và bằng số liền sau của 100.
68. Một lớp học có 34 học sinh. Số học sinh trai nhiều hơn số học sinh gái là 6 bạn. Hỏi lớp học đó có bao nhiêu học sinh trai?
69. Tổng của 2 số chẵn bằng 120. Biết giữa chúng có tất cả 10 số lẻ, tìm số bé.
70. Xưởng A đóng được nhiều hơn xưởng B là 475 bộ bàn ghế. Nếu xưởng B đóng thêm 125 bộ nữa thì cả 2 xưởng đóng được 5000 bộ bàn ghế. Hỏi xưởng B đóng được bao nhiêu bộ bàn ghế?
71. Tìm hai số biết tổng của chúng bằng 220 và hiệu của chúng bằng 40.
72. Tìm hai số biết tổng của chúng bằng 145 và hiệu của chúng bằng 91.
73. Tìm hai số biết tổng của chúng bằng 215 và hiệu của chúng bằng 55.
74. Tìm hai số biết tổng của chúng bằng 195 và hiệu của chúng bằng 51.
75. Tìm hai số biết tổng của chúng bằng 350 và hiệu của chúng bằng 120.
76. Tìm hai số biết tổng của chúng bằng 120 và hiệu của chúng bằng 38.
77. Cho hai số tự nhiên có tổng bằng 2009. Tìm hai số đó biết giữa chúng có tất cả 50 số tự nhiên khác. Số bé là : ..... ; Số lớn là : .....
78. An và Bình có tuổi trung bình là 12 tuổi. Biết An hơn Bình 4 tuổi. Tính tuổi của mỗi người? Tuổi An là : ..... tuổi. Tuổi Bình là : ..... tuổi.
79. An và Bình có tuổi trung bình là 9 tuổi. Biết An hơn Bình 4 tuổi. Tính tuổi của mỗi người? Tuổi An là : ..... tuổi. Tuổi Bình là : ..... tuổi.
80. Hoà và Bình có tuổi trung bình là 10 tuổi. Biết Hoà hơn Bình 6 tuổi. Tính tuổi của mỗi người?
81. An và Bình có tất cả 20 viên bi. Biết nếu An cho Bình 2 viên bi thì số bi của 2 người bằng nhau. Tính số bi của mỗi người
82. An và Bình có tất cả 30 viên bi. Biết nếu An cho Bình 5 viên bi thì số bi của 2 người bằng nhau. Số bi của An là: ..... viên; số bi của Bình là : ..... viên.



- 83.**Lớp 4A1 và lớp 4A2 góp tất cả được 93 quyển truyện vào thư viện của trường. Trong đó lớp 4A2 góp được nhiều hơn lớp 4A1 là 15 quyển. Hỏi lớp 4A2 góp được bao nhiêu quyển truyện?
- 84.**Hai bao đựng 40kg gạo. Nếu lấy 5kg ở bao thứ nhất đổ vào bao thứ hai thì số gạo ở hai bao bằng nhau. Tính số gạo ở bao thứ nhất.
- 85.**Tìm 2 số, biết tổng của chúng bằng 400 và hiệu của chúng bằng 40.
- 86.**Tìm 2 số, biết tổng của chúng bằng 1010 và hiệu của chúng bằng 110.
- 87.**Tìm 2 số, biết tổng của chúng bằng 215 và hiệu của chúng bằng 45.
- 88.**Tìm 2 số, biết tổng của chúng bằng 120 và hiệu của chúng bằng 30.
- 89.**Tìm 2 số, biết tổng của chúng bằng 396 và hiệu của chúng bằng 104.
- 90.**Tìm 2 số, biết tổng của chúng bằng 2008 và hiệu của chúng bằng 20.
- 91.**Tìm 2 số, biết tổng của chúng bằng 2008 và hiệu của chúng bằng 2000.
- 92.**Tổng của hai số chẵn là 234, biết giữa chúng có 5 số lẻ. Hai số đó là:...
- 93.**Hai thửa ruộng thu được 6tấn 7tạ thóc. Biết thửa thứ nhất thu được nhiều hơn thửa thứ hai 5tạ. Thửa thứ nhất thu được: ...kg; thửa thứ hai thu được: ..... kg.
- 94.**Hai kho chứa 320 tấn thóc. Biết nếu chuyển từ kho B sang kho A 20 tấn thì số thóc ở kho B vẫn nhiều hơn kho A 20 tấn. Kho A chứa:...tấn; kho B chứa:... tấn.
- 95.**Hai kho chứa 370 tấn thóc. Biết nếu chuyển từ kho B sang kho A 35 tấn thì số thóc ở kho A nhiều hơn kho B 20 tấn. Kho A chứa:...tấn; kho B chứa:... tấn.
- 96.**Hai kho chứa 350 tấn thóc. Biết nếu chuyển từ kho A sang kho B 30 tấn thì số thóc ở kho B sẽ nhiều hơn kho A 10 tấn. Kho A chứa : .....tấn; kho B chứa : ..... tấn.
- 97.**Một lớp học có 45 học sinh . Số học sinh trai nhiều hơn số học sinh gái là 7 bạn. Số học sinh trai là : .....bạn ; số học sinh gái là : .....bạn.
- 98.**Tìm hai số tự nhiên, biết tổng của chúng bằng 2009 và giữa chúng có tất cả 20 số tự nhiên khác. Số bé là : .....; số lớn là :...
- 99.**Tìm hai số tự nhiên, biết tổng của chúng bằng 2008 và giữa chúng có tất cả 15 số tự nhiên khác. Số bé là: .....; số lớn là :...
- 100.** Tìm hai số biết tổng của chúng bằng hiệu của chúng và bằng 2008.
- 101.** Trung bình cộng của hai số bằng 89, biết số lớn hơn số bé 12 đơn vị. Số bé là: .....; số lớn là:...

**102.** Trung bình cộng của hai số bằng 246, biết số lớn hơn số bé 86 đơn vị. Số bé là: .....; số lớn là :...

**103.** Trung bình cộng hai số bằng 125 biết số lớn hơn số bé 20 đơn vị.

Số bé là: .....; số lớn là :...

**104.** Trung bình cộng hai số bằng số nhỏ nhất có 3 chữ số khác nhau biết số lớn hơn trung bình cộng hai số là 24 đơn vị. Số bé là: .....

**105.** Hai lớp 4A và 4B trồng được tất cả 450 cây. Lớp 4A trồng được nhiều hơn lớp 4B là 30 cây. Lớp 4A trồng được: ..... cây; Lớp 4B trồng được : ..... cây.

**106.** Mẹ hơn con 25 tuổi. Biết 3 năm nữa tổng số tuổi của hai mẹ con là 45 tuổi.

Tuổi mẹ hiện nay là: ..... tuổi ; tuổi con hiện nay là : .....tuổi.

**107.** Cha hơn con 32 tuổi. Biết 4 năm nữa tổng số tuổi của hai cha con là 56 tuổi.

Tuổi cha hiện nay là: ..... tuổi ; tuổi con hiện nay là : .....tuổi.

**108.** Cha hơn con 30 tuổi. Biết 5 năm nữa tổng số tuổi của hai cha con là 54 tuổi.

Tuổi cha hiện nay là : ..... tuổi ; tuổi con hiện nay là : .....tuổi.

**109.** Khi An 10 tuổi thì bố 40 tuổi. Tính tuổi của An và tuổi bố An hiện nay. Biết tổng số tuổi của hai bố con hiện nay là 58 tuổi.

**110.** Khi Minh 15 tuổi thì bố 45 tuổi. Tính tuổi của Minh và tuổi bố Minh hiện nay. Biết tổng số tuổi của hai bố con hiện nay là 52 tuổi.

**111.** Khi Mai 8 tuổi thì mẹ 36 tuổi. Tính tuổi của Mai và tuổi mẹ Mai hiện nay. Biết tổng số tuổi của hai mẹ con hiện nay là 52 tuổi.

**112.** Mẹ hơn con 28 tuổi. Biết 4 năm trước tổng số tuổi của hai mẹ con là 48 tuổi.

Tuổi mẹ hiện nay là :..... tuổi; tuổi con hiện nay là : ..... tuổi.

**113.** Mẹ hơn con 25 tuổi. Biết 5 năm nữa tổng số tuổi của hai mẹ con là 61 tuổi.

Tuổi mẹ hiện nay là :..... tuổi; tuổi con hiện nay là : ..... tuổi.

**114.** Cha hơn con 32 tuổi. Biết 4 năm nữa tổng số tuổi của hai cha con là 64 tuổi.

Tuổi cha hiện nay là :..... tuổi; tuổi con hiện nay là : ..... tuổi.

**115.** Khi Mai 8 tuổi thì mẹ Mai 36 tuổi. Tính tuổi Mai và tuổi mẹ Mai hiện nay, biết tổng số tuổi của hai mẹ con hiện nay là 50 tuổi.

**116.** Khi Minh 15 tuổi thì bố Minh 45 tuổi. Tính tuổi Minh và tuổi bố Minh hiện nay, biết tổng số tuổi của hai bố con hiện nay là 50 tuổi.

**117.** Hai lớp 4A và 4B trồng được tất cả 450 cây. Lớp 4A trồng được ít hơn lớp 4B là 40 cây. Lớp 4A trồng được: ..... cây; lớp 4B trồng được : ..... cây.



- 118.** Tìm hai số biết tổng của chúng bằng hiệu và bằng 2009. Số bé là : ..... ; số lớn là : .....
- 119.** Tìm hai số biết tổng của chúng bằng 2005 và giữa chúng có 10 số tự nhiên khác. Số bé là : ..... ; số lớn là : .....
- 120.** Tìm hai số biết tổng của chúng bằng 2008 và giữa chúng có 19 số tự nhiên khác. Số bé là : ..... ; số lớn là : .....
- 121.** Một lớp học có 45 học sinh. Số học sinh trai nhiều hơn số học sinh gái là 9 bạn. Lớp học đó có :.....học sinh trai; ....học sinh gái.
- 122.** Trung bình cộng của hai số bằng 246 biết số lớn hơn số bé 68 đơn vị. Số bé là : .....;số lớn là : .....
- 123.** Trung bình cộng của hai số bằng 100 biết số lớn hơn số bé 24 đơn vị. Số bé là : .....;số lớn là : .....
- 124.** Hai thửa ruộng thu hoạch được 5 tấn 7 tạ thóc. Biết thửa A thu được nhiều hơn thửa B là 7 tạ. Thửa A thu hoạch được:..... kg ; Thửa B thu hoạch được:... kg
- 125.** Hai thửa ruộng thu hoạch được 5 tấn 6 tạ thóc. Biết thửa A thu được nhiều hơn thửa B là 8 tạ. Thửa A thu hoạch được: .. kg ; Thửa B thu hoạch được:... kg
- 126.** Hai kho thóc chứa tất cả 300 tấn thóc. Biết nếu chuyển từ kho A sang kho B 30 tấn thì lúc này số thóc kho A vẫn nhiều hơn kho B là 10 tấn. Kho A chứa : ..... tấn; kho B chứa : ..... tấn.
- 127.** Trung bình cộng của hai số bằng 145 biết số lớn hơn số bé 20 đơn vị. Tìm hai số.
- 128.** Tổng của hai số là 2971. Tìm số lớn biết rằng giữa hai số đó có 28 số lẻ.
- 129.** Cả hai kho có 567 tấn thóc. Biết kho A nhiều hơn kho B 89 tấn. Hỏi kho B có bao nhiêu tấn thóc.
- 130.** Hai thùng có tất cả 156l dầu. Nếu chuyển 12l dầu từ thùng thứ nhất sang thùng thứ hai thì thùng thứ nhất có ít hơn thùng thứ hai 2l dầu. Hỏi thùng thứ hai có bao nhiêu lít dầu?
- 131.** Tìm hai số có trung bình cộng bằng 187 và biết số lớn hơn số bé 48 đơn vị.
- 132.** Tìm hai số tự nhiên có tổng bằng 2013. Biết giữa chúng có tất cả 9 số chẵn.
- 133.** Tổng số tuổi của hai mẹ con 5 năm trước là 47 tuổi. 3 năm sau tuổi mẹ hơn tuổi con 33 tuổi. Tính tuổi con hiện nay.
- 134.** Tìm hai số biết tổng của chúng bằng 416 và hiệu của chúng bằng 238

- 135.** Cho hai số tự nhiên có tổng bằng 2014. Tìm số lớn biết giữa chúng có tất cả 39 số tự nhiên khác.
- 136.** Cho hai số lẻ có trung bình cộng bằng 127 và giữa chúng có tất cả 23 số lẻ. Tìm số lớn.
- 137.** Cho hai số tự nhiên có tổng bằng 2012. Tìm hai số đó biết giữa chúng có tất cả 25 số tự nhiên khác.
- 138.** Trung bình cộng của hai số bằng 1500, biết số bé là số lớn nhất có 3 chữ số khác nhau. Tìm số lớn.
- 139.** Tìm hai số chẵn liên tiếp biết tổng hai số đó bằng 430.
- 140.** An và Bình có tất cả 86 viên bi, nếu An cho Bình 7 viên bi thì An và Bình có số bi bằng nhau. Vậy An có bao nhiêu viên bi?
- 141.** Một cửa hàng có 298 l nước mắm đựng trong hai thùng. Nếu chuyển 15 l ở thùng thứ nhất sang thùng thứ hai thì thùng thứ hai sẽ hơn thùng thứ nhất 8l. Hỏi thùng thứ hai chứa bao nhiêu lít nước mắm?
- 142.** Tổng hai số chẵn bằng 400. Tìm số bé, biết giữa hai số đó có 13 số chẵn khác.
- 143.** Hai số tự nhiên liên tiếp có tổng bằng 2015. Vậy số bé là ...
- 144.** Tìm hai số biết tổng của chúng bằng 190 và hiệu của chúng bằng 64.
- 145.** Tìm hai số biết tổng của chúng bằng 119 và hiệu của chúng bằng 45.
- 146.** Tìm hai số biết tổng của chúng bằng 268 và hiệu của chúng bằng 86.
- 147.** Cho hai số tự nhiên có tổng bằng 2011. Tìm hai số đó biết giữa chúng có tất cả 25 số tự nhiên lẻ.
- 148.** An và Bình có trung bình là 9 tuổi. Biết An hơn Bình 4 tuổi. Tính tuổi mỗi người.
- 149.** Mẹ hơn con 24 tuổi. Biết năm năm nữa tổng số tuổi của hai mẹ con là 66 tuổi. Tính số tuổi hai mẹ con hiện nay.
- 150.** An và Bình có trung bình là 12 tuổi. Biết An hơn Bình 4 tuổi. Tính tuổi mỗi người.
- 151.** Cho 2 số tự nhiên có tổng bằng 2009. Tìm 2 số đó biết giữa chúng có tất cả 15 số lẻ.
- 152.** Khi An 10 tuổi thì bố An 40 tuổi. Tính tuổi An và tuổi bố An hiện nay biết tổng số tuổi hiện nay của hai bố con An là 60 tuổi.



- 153.** Tìm hai số, biết số lớn hơn số bé 11 đơn vị và biết nếu thêm vào số lớn 19 đơn vị và thêm vào số bé 30 đơn vị ta được 2 số mới có tổng bằng 4000.
- 154.** Tìm hai số chẵn liên tiếp có tổng bằng 390.
- 155.** Hồng và HÀ có tất cả 76 viên bi. Biết nếu Hồng cho Hà 5 viên bi thì Hồng vẫn nhiều hơn Hà 2 viên bi. Tính số bi của mỗi bạn?
- 156.** Cho hai số có tổng bằng 179 và hiệu bằng 83. Tìm số bé.
- 157.** Cho hai số có tổng bằng 208 và hiệu bằng 52. Tìm số lớn.
- 158.** Hạnh và Đạt có tất cả 92 viên bi. Biết nếu Hạnh cho Đạt 14 viên bi thì số bi của hai bạn bằng nhau. Tính số bi của mỗi bạn?
- 159.** Tìm hai số biết số lớn hơn số bé 20 đơn vị và biết nếu thêm vào số lớn 31 đơn vị và thêm vào số bé 75 đơn vị thì ta được hai số mới có tổng bằng 2014.
- 160.** Hai kho thóc chứa tất cả 860 tấn thóc. Biết nếu chuyển từ kho A sang kho B 25 tấn thì số thóc ở hai kho bằng nhau. Tính số thóc ở mỗi kho?
- 161.** Tổng của hai số chẵn liên tiếp bằng 2014. Vậy số lớn là ...
- 162.** Tổng của hai số lẻ liên tiếp bằng 2016. Vậy số bé là ...
- 163.** Tổng hai số tự nhiên bằng 2013. Tìm số lớn, biết giữa hai số đó có tất cả 20 số tự nhiên chẵn.
- 164.** Cho hai số có trung bình cộng bằng 326 và hiệu của chúng 108. Tìm hai số
- 165.** Cho 2 số lẻ có trung bình cộng bằng 1080 và giữa chúng có 54 số lẻ. Tìm hai số đó.
- 166.** Cho ba số có tổng bằng 272. Biết số thứ nhất kém số thứ hai 36 đơn vị và hơn số thứ ba 43 đơn vị. Tìm số thứ ba.
- 167.** Trung bình cộng của hai số bằng 86. Số lớn hơn số bé 12 đơn vị. Tìm hai số.
- 168.** Trung bình cộng của hai số bằng 45, biết số thứ nhất bằng 34. Tìm số thứ hai.
- 169.** Cho hai số lẻ có trung bình cộng bằng 708 và giữa chúng có 35 số chẵn. Tìm số lớn.
- 170.** Tổng hai số tự nhiên bằng 2014. Tìm số lớn biết, giữa hai số đó có 19 số tự nhiên khác.
- 171.** Cho hai số có trung bình cộng bằng 638 và hiệu của chúng bằng 254. Tìm số bé.

- 172.** Trung bình cộng của hai số bằng 198, biết số lớn hơn số bé 42 đơn vị. Tìm số lớn.
- 173.** Trung bình cộng của hai số là số lẻ bé nhất có 3 chữ số. Số lớn hơn số bé 28 đơn vị. Tìm số lớn.
- 174.** Tìm hai số có tổng bằng 77, biết rằng giữa chúng có 4 số chẵn.
- 175.** Tìm hai số biết trung bình cộng của chúng bằng 123 và số thứ nhất hơn số thứ hai 46 đơn vị. Số thứ nhất là : ..... ; Số thứ hai là : .....
- 176.** Cuộn dây thứ nhất dài hơn cuộn dây thứ hai 55m. Nếu cuộn dây thứ nhất cắt đi 5m thì tổng chiều dài hai cuộn dây là 140m. Lúc đầu cuộn dây thứ nhất dài....m
- 177.** Một cửa hàng lương thực nhập về hai đợt được tổng cộng 134 tấn thóc. Nếu đợt một nhập tăng 11 tấn và đợt hai giảm 11 tấn thì số thóc nhập hai đợt bằng nhau. Đợt một cửa hàng nhập về .....tấn thóc; Đợt hai cửa hàng nhập về .....tấn thóc.
- 178.** Tổng của chúng bằng hiệu của chúng và bằng 2014
- 179.** Trung bình cộng của hai số lẻ là 950. Tìm hai số đó biết rằng giữa chúng có 91 số chẵn.
- 180.** Tổng của ba số hơn số thứ ba 11458 đơn vị. Số thứ hai kém số thứ nhất 234 đơn vị. Tìm số thứ nhất.
- 181.** Tổng của 3 số lẻ liên tiếp bằng 2457. Vậy số lớn nhất trong 3 số đó là số nào?
- 182.** Tìm hai số có tổng bằng 295, biết số lớn hơn số bé 81 đơn vị.
- 183.** Tìm 2 số chẵn có tổng bằng 390, biết giữa chúng có tất cả 8 số chẵn khác.
- 184.** Tìm 2 số tự nhiên có tổng bằng 417, biết giữa chúng có tất cả 18 số lẻ.
- 185.** Cho hai số tự nhiên có tổng bằng 2011. Tìm hai số đó biết giữa chúng có tất cả 40 số chẵn.
- 186.** Tổng của 2 số chẵn bằng 900. Tìm 2 số đó biết giữa chúng có 49 số chẵn khác.
- 187.** Cho 2 số tự nhiên có tổng bằng 2010. Tìm hai số đó biết giữa chúng có tất cả 199 số tự nhiên khác.
- 188.** Cho 2 số tự nhiên có tổng bằng 9999. Tìm hai số đó biết giữa chúng có tất cả 999 số tự nhiên chẵn.



- 189.** Cho 2 số tự nhiên có tổng bằng 2009. Tìm hai số đó biết giữa chúng có tất cả 100 số tự nhiên khác.
- 190.** Tìm tổng của hai số, biết hiệu của hai số bằng 172 và hiệu đó bằng 1 nửa số bé.
- 191.** Tổng của hai số chẵn bằng 120. Tìm số lớn biết giữa chúng có tất cả 10 số lẻ.
- 192.** Tổng của hai số lẻ bằng 200. Tìm số bé biết giữa chúng có 8 số lẻ khác.
- 193.** Có 3 rôbốt chuyển 25 khối. Nếu rôbốt A chuyển thêm 2 khối nữa thì cả 3 rôbốt chuyển được bằng nhau. Rôbốt A chuyển được ..... khối.
- 194.** Một cửa hàng có vừa gạo tẻ và gạo nếp là 240kg. Sau khi bán 1 số gạo nếp bằng số gạo tẻ thì còn lại 48kg gạo tẻ và 30kg gạo nếp. Số gạo tẻ lúc đầu là : .... kg.
- 195.** Hiện nay tuổi mẹ hơn tuổi con 30 tuổi. Đến năm 2010 thì tổng số tuổi của 2 mẹ con là 46 tuổi. Con sinh năm ....
- 196.** Tổng hai số lẻ bằng 226; giữa chúng có 2 số chẵn liên tiếp.  
Số bé : ..... ; số lớn : ....
- 197.** Tổng hai số chẵn bằng 210; giữa chúng có 5 số lẻ liên tiếp.  
Số lớn: ..... ; số bé: ....
- 198.** Một xe chở 945kg gạo tẻ và gạo nếp. Số túi gạo tẻ bằng số túi gạo nếp. 1 túi gạo tẻ nặng 15kg; 1 túi gạo nếp nặng 12kg. Số gạo tẻ là... kg; số gạo nếp là...kg
- 199.** Một lớp học có 36 học sinh; số học sinh nữ hơn số học sinh nam là 18 em. Tỉ số nam và nữ là: ...
- 200.** Có 360kg táo và vải; số vải hơn số táo 40kg. Tỉ số khối lượng táo và vải là...
- 201.** Trung bình cộng của 2 số là 123. Số thứ nhất hơn số thứ hai là 58. Tìm hai số.
- 202.** Tìm 2 số tự nhiên chẵn, biết trung bình cộng của chúng bằng 26 và giữa chúng có 8 số lẻ. Số bé là : ..... ; số lớn là : .....
- 203.** Tìm tổng của 2 số, biết hiệu 2 số bằng 432 và hiệu bằng  $\frac{1}{2}$  số bé. Tổng 2 số là : ...
- 204.** Tìm một phân số, biết tổng tử số và mẫu số là 99; mẫu số hơn tử số 29 đơn vị. Phân số đó là ?
- 205.** Cuộn dây thứ nhất hơn cuộn dây thứ hai 35m; nếu cuộn thứ nhất bớt 5m thì tổng 2 cuộn là 100m. Hỏi cuộn dây thứ nhất dài bao nhiêu mét?

**206.** Anh hơn em 5 tuổi. 5 năm sau tổng số tuổi của hai anh em là 25.

Hiện nay anh : .... tuổi; em : ..... tuổi.

**207.** Tổng của hai số chẵn là 212; giữa chúng có 4 số lẻ. Hai số đó là : .....

**208.** Hai bố con nặng tất cả 91kg. Bố nặng hơn con 41kg.

Con nặng .... kg; bố nặng .... kg

**209.** Năm nay ông hơn cháu 59 tuổi. Hai năm trước tổng số tuổi của hai ông cháu bằng 81 tuổi. Hiện nay tuổi ông là: .... tuổi; hiện nay tuổi cháu là: ... tuổi.

**210.** Cách đây 3 năm tổng số tuổi của 2 bố con bằng 50 tuổi; con kém bố 28 tuổi.

Hiện nay tuổi bố là : ..... tuổi; hiện nay tuổi con là : ..... tuổi.

**211.** Sau đây 3 năm tổng số tuổi của 2 bố con bằng 50 tuổi; con kém bố 28 tuổi.

Hiện nay tuổi bố là : ..... tuổi; hiện nay tuổi con là : ..... tuổi.

**212.** Một lớp học có 4 tổ, mỗi tổ có 8 học sinh. Số học sinh trai hơn số học sinh gái là 4. Lớp đó có số học sinh trai là : ..... ; số học sinh gái là : .....

**213.** Tổng của hai số là 6789 và nếu giảm số lớn đi 567 đơn vị thì được số bé.

Số lớn là : ..... ; số bé là : .....

**214.** Có hai thùng dầu, thùng thứ nhất hơn thùng thứ hai 3 lít. Nếu thêm vào thùng thứ nhất 2 lít và thêm vào thùng thứ hai 5 lít thì tổng số lít của 2 thùng là 48 lít. Thùng thứ nhất chứa : ..... lít; Thùng thứ hai chứa : ..... lít.

**215.** Năm nay tổng số tuổi của 2 mẹ con là 48 tuổi. 5 năm trước tuổi mẹ hơn tuổi con là 24 tuổi. Tuổi mẹ hiện nay là : ..... tuổi; tuổi con hiện nay là : ..... tuổi.

**216.** Hiện nay tổng số tuổi của hai mẹ con là 36 tuổi; con kém mẹ 26 tuổi. Tuổi con là:...



## HƯỚNG DẪN – GỢI Ý – ĐÁP ÁN

### **Dạng 1: Cho biết cả tổng lẫn hiệu.**

Một hình chữ nhật có hiệu hai cạnh liên tiếp là 24 cm và tổng của chúng là 92 cm. Tính diện tích của hình chữ nhật đã cho.

#### BÀI GIẢI

Chiều dài hình chữ nhật là:  $(92 + 24) : 2 = 58$  (cm)

Chiều rộng hình chữ nhật là:  $58 - 24 = 34$  (cm)

Diện tích hình chữ nhật là:  $58 \times 34 = 1972$  (cm<sup>2</sup>)

Đáp số: 1972cm<sup>2</sup>

### **Dạng 2: Cho biết tổng nhưng dấu hiệu.**

1. Tìm hai số lẻ có tổng là 186. Biết giữa chúng có 5 số lẻ.

Hd:

Hiệu giữa 2 số lẻ là:  $5 \times 2 + 2 = 12$

Số lớn là:  $(186 + 12) : 2 = 99$

Số bé là:  $99 - 12 = 87$

2. Hai ông cháu hiện nay có tổng số tuổi là 68, biết rằng cách đây 5 năm cháu kém ông 52 tuổi. Tính số tuổi của mỗi người.

Hd:

Hiệu số tuổi không đổi theo thời gian nên hiện nay ông vẫn hơn cháu 52 tuổi.

Tuổi ông là:  $(68 + 52) : 2 = 60$  (tuổi)

Tuổi cháu là:  $60 - 52 = 8$  (tuổi)

3. Hùng và Dũng có tất cả 45 viên bi. Nếu Hùng cho đi 5 viên bi thì Hùng có nhiều hơn Dũng 14 viên. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có bao nhiêu viên bi.

Hd:

Lúc đầu Hùng nhiều hơn Dũng số bi là:  $14 + 5 = 19$  (viên)

Lúc đầu Hùng có số bi là:  $(45 + 19) : 2 = 32$  (viên)

Lúc đầu Dũng có số bi là:  $32 - 19 = 13$  (viên)

4. Lớp 4A có 32 học sinh. Hôm nay có 3 bạn nữ nghỉ học nên số nam nhiều hơn số nữ là 5 bạn. Hỏi lớp 4A có bao nhiêu học sinh nữ, bao nhiêu học sinh nam?

Hd:

Thực tế số nam nhiều hơn số nữ là:  $5 - 3 = 2$  (học sinh)

Số học sinh nữ là:  $(32 - 2) : 2 = 15$  (học sinh)

Số học sinh nam là:  $15 + 2 = 17$  (học sinh)

5. Hùng và Dũng có tất cả 46 viên bi. Nếu Hùng cho Dũng 5 viên bi thì số bi của hai bạn bằng nhau. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có bao nhiêu viên bi.

Hd:

Hùng hơn Dũng số bi là:  $5 \times 2 = 10$  (viên)

Số bi của Hùng lúc đầu là:  $(46 + 10) : 2 = 28$  (viên)

Số bi của Dũng lúc đầu là:  $28 - 10 = 18$  (viên)

6. Một mảnh đất hình chữ nhật có chu vi là 120 m. Nếu tăng chiều rộng thêm 5m và bớt chiều dài đi 5 m thì mảnh đất hình chữ nhật đó trở thành một mảnh đất hình vuông. Tính diện tích mảnh đất hình chữ nhật trên.

Hướng dẫn:

Nửa chu vi mảnh đất hình chữ nhật là:  $120 : 2 = 60$  (m)

Chiều dài mảnh đất hơn chiều rộng mảnh đất số mét là:  $5 + 5 = 10$  (m)

Chiều dài mảnh đất hình chữ nhật là:  $(60 + 10) : 2 = 35$  (m)

Chiều rộng mảnh đất hình chữ nhật là:  $35 - 10 = 25$  (m)

Diện tích mảnh đất hình chữ nhật là:  $35 \times 25 = 875$  (m<sup>2</sup>)

7. Hai thùng dầu có tất cả 116 lít. Nếu chuyển 6 lít từ thùng thứ nhất sang thùng thứ hai thì lượng dầu ở hai thùng bằng nhau. Hỏi mỗi thùng có bao nhiêu lít dầu?

Hướng dẫn:

Thùng thứ nhất hơn thùng thứ hai số dầu là:  $6 \times 2 = 12$  (l)

Thùng thứ nhất có số dầu là:  $(116 + 12) : 2 = 64$  (l)

Thùng thứ hai có số dầu là:  $64 - 12 = 52$  (l)

8. Tìm hai số có tổng là 132. Biết rằng nếu lấy số lớn trừ đi số bé rồi cộng với tổng của chúng thì được 178.

Hướng dẫn:

Hiệu hai số là:  $178 - 132 = 46$

Số lớn là:  $(132 + 46) : 2 = 89$

Số bé là:  $89 - 46 = 43$

9. Tìm hai số có tổng là 234. Biết rằng nếu lấy số thứ nhất trừ đi số thứ hai rồi cộng với hiệu của chúng thì được 172.

Hd :

Hiệu của hai số là :  $172 : 2 = 86$

Số lớn là :  $(234 + 86) : 2 = 160$

Số bé là :  $234 - 160 = 74$

10. An và Bình có tất cả 120 viên bi. Nếu An cho Bình 20 viên thì Bình sẽ có nhiều hơn An 16 viên. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu viên bi?

Hd :

An nhiều hơn Bình số bi là :  $20 \times 2 - 16 = 24$  (viên)

An có số bi là :  $(120 + 24) : 2 = 72$  (viên)

Bình có số bi là :  $72 - 24 = 48$  (viên)

11. An và Bình có tất cả 120 viên bi. Nếu An cho Bình 20 viên thì Bình có ít hơn An 16 viên. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu viên bi?

Hướng dẫn:

An nhiều hơn Bình số bi là:  $20 \times 2 + 16 = 56$  (viên)

An có số bi là:  $(120 + 56) : 2 = 88$  (viên)

Bình có số bi là:  $88 - 56 = 32$  (viên)

12. Hai kho gạo có 155 tấn. Nếu thêm vào kho thứ nhất 8 tấn và kho thứ hai 17 tấn thì số gạo ở mỗi kho bằng nhau. Hỏi lúc đầu mỗi kho có bao nhiêu tấn gạo?

Hd:

Kho thứ nhất nhiều hơn kho thứ hai số gạo là:  $17 - 8 = 7$  (tấn)

Lúc đầu kho thứ nhất có số gạo là:  $(155 + 7) : 2 = 81$  (tấn)

Lúc đầu kho thứ hai có số gạo là:  $81 - 7 = 74$  (tấn)

13. Ngọc có tất cả 48 viên bi vừa xanh vừa đỏ. Biết rằng nếu lấy ra 10 viên bi đỏ và hai viên bi xanh thì số bi đỏ bằng số bi xanh. Hỏi có bao nhiêu viên bi mỗi loại?

Hd:

Số bi đỏ nhiều hơn số bi xanh là:  $10 - 2 = 8$  (viên)

Số bi đỏ là:  $(48 + 8) : 2 = 28$  (viên)

Số bi xanh là:  $28 - 8 = 20$  (viên)

14. Hai người thợ dệt dệt được 270 m vải. Nếu người thứ nhất dệt thêm 12m và người thứ hai dệt thêm 8 m thì người thứ nhất sẽ dệt nhiều hơn người thứ hai 10 m. Hỏi mỗi người đã dệt được bao nhiêu m vải?

Hd:

Người thứ nhất dệt nhiều hơn người thứ hai số vải là:  $10 + 8 - 12 = 6$  (m)

Người thứ nhất dệt số vải là:  $(270 + 6) : 2 = 138$  (m)

Người thứ hai dệt số vải là:  $138 - 6 = 132$  (m)



15. Hai thùng dầu có tất cả 132 lít. Nếu chuyển 12 lít từ thùng 1 sang thùng 2 và chuyển 7 lít từ thùng 2 sang thùng 1 thì thùng 1 sẽ có nhiều hơn thùng 2 là 14 lít. Hỏi lúc đầu mỗi thùng có bao nhiêu lít dầu?

Hướng dẫn:

Thùng 1 nhiều hơn thùng hai số dầu là:  $14 + (12 - 7) \times 2 = 28$  (l)

Thùng 1 có số dầu là:  $(132 + 28) : 2 = 80$  (l)

Thùng 2 có số dầu là:  $80 - 28 = 52$  (l)

**Dạng 3: Cho biết hiệu nhưng dấu tổng.**

1. Tổng của hai số là một số lớn nhất có 3 chữ số chia hết cho 5. Biết nếu thêm vào số bé 35 đơn vị thì ta được số lớn. Tìm mỗi số.

Hướng dẫn:

Tổng của hai số là: 995

Hiệu hai số là: 35

Số lớn là:  $(995 + 35) : 2 = 515$

Số bé là:  $515 - 35 = 480$

2. Trên một bãi cỏ người ta đếm được 100 cái chân vừa gà vừa chó. Biết số chân chó nhiều hơn chân gà là 12 chiếc. Hỏi có bao nhiêu con gà, bao nhiêu con chó?

Hd:

Số chân chó là:  $(100 + 12) : 2 = 56$  (chân)

Số con chó là:  $56 : 4 = 14$  (con)

Số chân gà là:  $56 - 12 = 44$  (chân)

Số con gà là:  $44 : 2 = 22$  (con)

3. Trên một bãi cỏ người ta đếm được 100 cái mắt vừa gà vừa chó. Biết số chó nhiều hơn số gà là 12 con. Hỏi có bao nhiêu con gà, bao nhiêu con chó?

Hd:

Số mắt chó nhiều hơn mắt gà là:  $12 \times 2 = 24$  (cái)

Số mắt chó là:  $(100 + 24) : 2 = 62$  (cái)

Số con chó là:  $62 : 2 = 31$  (con)

Số con gà là:  $100 : 2 - 31 = 19$  (con)

4. Tìm hai số có hiệu là 129. Biết rằng nếu lấy số thứ nhất cộng với số thứ hai rồi cộng với tổng của chúng thì được 2010.

Hd:

Tổng của hai số là:  $2010 : 2 = 1005$

Số thứ nhất là:  $(1005 + 129) : 2 = 567$

Số thứ hai là:  $567 - 129 = 438$

5. Một phép trừ có tổng của số bị trừ, số trừ và hiệu là 7652. Hiệu lớn hơn số trừ 798 đơn vị. Hãy tìm phép trừ đó.

Hd :

Số bị trừ là :  $7652 : 2 = 3826$

Số trừ là :  $(3826 + 798) : 2 = 2312$

Hiệu là :  $3826 - 2312 = 1514$

6. Tìm hai số có hiệu là 22. Biết rằng nếu lấy số lớn cộng với số bé rồi cộng với hiệu của chúng thì được 116.

Hd :

Số lớn là :  $116 : 2 = 58$

Số bé là :  $58 - 22 = 36$

7. Tìm hai số có hiệu là 132. Biết rằng nếu lấy số lớn cộng với số bé rồi trừ đi hiệu của chúng thì được 548.

Hd :

Số bé là :  $548 : 2 = 274$

Số lớn là :  $274 + 132 = 406$

8. Lan đi bộ vòng quanh sân vận động hết 15 phút, mỗi phút đi được 36 m. Biết chiều dài sân vận động hơn chiều rộng là 24 m. Tính diện tích của sân vận động.

Hd :

Chu vi sân vận động là :  $15 \times 36 = 540$  (m)

Nửa chu vi sân vận động là :  $540 : 2 = 270$  (m)

Chiều dài sân vận động là :  $(270 + 24) : 2 = 147$  (m)

Chiều rộng sân vận động là :  $147 - 24 = 123$  (m)

Diện tích sân vận động là :  $147 \times 123 = 18081$  (m<sup>2</sup>)

9. Hồng có nhiều hơn Huệ 16000 đồng. Nếu Hồng có thêm 5000 đồng và Huệ có thêm 11000 đồng thì cả hai bạn sẽ có tất cả 70000 đồng. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có bao nhiêu tiền?

hd:

Thực tế hai bạn có số tiền là:  $70000 - 5000 - 11000 = 54000$  (đồng)

Lúc đầu Hồng có số tiền là:  $(54000 + 16000) : 2 = 35000$  (đồng)

Lúc đầu Huệ có số tiền là:  $35000 - 16000 = 19000$  (đồng)

10. Hồng có nhiều hơn Huệ 16000 đồng. Nếu Hồng cho đi 5000 đồng và Huệ cho 11000 đồng thì cả hai bạn sẽ có tất cả 70000 đồng. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có bao nhiêu tiền?

Hd:

Thực tế hai bạn có số tiền là:  $70000 + 5000 + 11000 = 86000$  (đồng)

Lúc đầu Hồng có số tiền là:  $(86000 + 16000) : 2 = 51000$  (đồng)

Lúc đầu Huệ có số tiền là:  $51000 - 16000 = 35000$  (đồng)

**Dạng 4: Dấu cả tổng lẫn hiệu.**

1. Tổng 2 số là số lớn nhất có 3 chữ số. Hiệu của chúng là số lẻ nhỏ nhất có 2 chữ số. Tìm mỗi số.

Hướng dẫn:

Tổng hai số là: 999

Hiệu hai số là: 11

Số lớn là:  $(999 + 11) : 2 = 505$

Số bé là:  $505 - 11 = 494$

2. Tìm hai số có tổng là số lớn nhất có 4 chữ số và hiệu là số lẻ bé nhất có 3 chữ số.

Hướng dẫn:

Tổng hai số là: 9999

Hiệu hai số là: 101

Số lớn là:  $(9999 + 101) : 2 = 5050$

Số bé là:  $5050 - 101 = 4949$

3. Tìm hai số có tổng là số bé nhất có 4 chữ số và hiệu là số chẵn lớn nhất có 2 chữ số.

Hướng dẫn:

Tổng hai số là: 1000

Hiệu hai số là: 98

Số lớn là:  $(1000 + 98) : 2 = 549$

Số bé là:  $549 - 98 = 451$

4. Tìm hai số có hiệu là số bé nhất có 2 chữ số chia hết cho 3 và tổng là số lớn nhất có 2 chữ số chia hết cho 2.

Hướng dẫn:



Tổng hai số là: 98

Hiệu hai số là: 12

Số lớn là:  $(98 + 12) : 2 = 55$

Số bé là:  $55 - 12 = 43$

**Dạng 5: Dạng tổng hợp.**

1. An và Bình mua chung 45 quyển vở và phải trả hết số tiền là 72000 đồng. Biết An phải trả nhiều hơn Bình 11200. Hỏi mỗi bạn đã mua bao nhiêu quyển vở.

Hướng dẫn:

Số tiền An phải trả là:  $(72000 + 11200) : 2 = 41600$  (đồng)

Giá tiền 1 quyển vở là:  $72000 : 45 = 1600$  (đồng)

An mua số vở là:  $41600 : 1600 = 26$  (quyển)

Bình mua số vở là:  $45 - 26 = 19$  (quyển)

2. Tổng của 3 số là 1978. Số thứ nhất hơn tổng hai số kia là 58 đơn vị. Nếu bớt ở số thứ hai đi 36 đơn vị thì số thứ hai sẽ bằng số thứ ba. Tìm 3 số đó.

Hd:

Số thứ nhất là:  $(1978 + 58) : 2 = 1018$

Tổng hai số còn lại là:  $1018 - 58 = 960$

Số thứ hai là:  $(960 + 36) : 2 = 498$

Số thứ ba là:  $498 - 36 = 462$

3. Ba bạn Lan, Đào, Hồng có tất cả 27 cái kẹo. Nếu Lan cho Đào 5 cái, Đào cho Hồng 3 cái, Hồng lại cho Lan 1 cái thì số kẹo của ba bạn bằng nhau. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có bao nhiêu cái kẹo?

Hd:

Lúc sau mỗi bạn có số kẹo là:  $27 : 3 = 9$  (cái)

Số kẹo của Đào lúc đầu là:  $9 + 3 - 5 = 7$  (cái)

Số kẹo của Lan lúc đầu là:  $9 - 1 + 5 = 13$  (cái)

Số kẹo của Hồng lúc đầu là:  $9 + 1 - 3 = 7$  (cái)

4. Trung bình cộng số tuổi của bố, tuổi An và tuổi Hồng là 19 tuổi, tuổi bố hơn tổng số tuổi của An và Hồng là 25 tuổi, Hồng kém An 8 tuổi. Tính số tuổi của mỗi người.

Hd:

Tổng số tuổi của bố, An và Hồng là:  $19 \times 3 = 57$  (tuổi)

Tuổi bố là:  $(57 + 25) : 2 = 41$  (tuổi)

Tổng số tuổi của An và Hồng là:  $57 - 41 = 16$  (tuổi)

Tuổi của An là:  $(16 + 8) : 2 = 12$  (tuổi)

Tuổi của Hồng là:  $12 - 8 = 4$  (tuổi)

## HƯỚNG DẪN BÀI TẬP TỔNG HỢP

1. Tổng hai số bằng 38560. Số lớn hơn số bé là 328 đơn vị. Tìm hai số đó.

Bài giải

$$\text{Số bé là: } (38560 - 328) : 2 = 19116$$

$$\text{Số lớn là: } 19116 + 328 = 19444$$

$$\text{Đáp số: } 19116; 19444$$

2. Chu vi của thửa ruộng hình chữ nhật là 336m. Chiều rộng kém chiều dài là 36 m. Hãy tính diện tích của thửa ruộng.

Bài giải

$$\text{Nửa chu vi thửa ruộng hình chữ nhật là: } 336 : 2 = 168 \text{ (m)}$$

$$\text{Chiều rộng của thửa ruộng hình chữ nhật là: } (168 - 36) : 2 = 66 \text{ (m)}$$

$$\text{Chiều rộng thửa ruộng hình chữ nhật là: } 66 + 36 = 102 \text{ (m)}$$

$$\text{Diện tích của thửa ruộng là: } 102 \times 66 = 6732 \text{ (m}^2\text{)}$$

$$\text{Đáp số: } 6732\text{m}^2$$

3. Tổng của hai số là số chẵn lớn nhất có bốn chữ số. Hiệu của hai số là số tròn chục lớn nhất có ba chữ số. Tìm hai số đó.

Bài giải

$$\text{Tổng của hai số là: } 9998$$

$$\text{Hiệu của hai số là: } 990$$

$$\text{Số bé là: } (9998 - 990) : 2 = 4504$$

$$\text{Số lớn là: } 4504 + 990 = 5494$$

$$\text{Đáp số: } 4504; 5494$$

4. Một hình chữ nhật có chu vi 48 cm, chiều rộng kém chiều dài 8 cm.

a) Tính diện tích hình đó.

b) Một hình vuông có chu vi bằng chu vi hình chữ nhật. Tính diện tích hình vuông đó.

Bài giải

$$\text{a/ Nửa chu vi là: } 48 : 2 = 24 \text{ (cm)}$$

$$\text{Chiều rộng hình chữ nhật là: } (24 - 8) : 2 = 8 \text{ (cm)}$$

$$\text{Chiều dài hình chữ nhật là: } 8 + 8 = 16 \text{ (cm)}$$

$$\text{Diện tích hình chữ nhật là: } 16 \times 8 = 128 \text{ (cm}^2\text{)}$$

$$\text{b/ Cạnh hình vuông là: } 48 : 4 = 12 \text{ (cm)}$$

$$\text{Diện tích hình vuông đó là: } 12 \times 12 = 144 \text{ (cm}^2\text{)}$$



Đáp số:  $108\text{cm}^2$ ,  $144\text{cm}^2$

5. Hiện nay, ông hơn cháu 62 tuổi. Hai năm nữa tổng số tuổi của hai ông cháu là 82 tuổi. Hỏi hai năm trước đây ông bao nhiêu tuổi?

Bài giải

Hai năm nữa ông vẫn hơn cháu 62 tuổi

Tuổi ông 2 năm nữa là:  $(82 + 62) : 2 = 72$  (tuổi)

Tuổi ông 2 năm trước là:  $72 - 2 - 2 = 68$  (tuổi)

Đáp số: 68 tuổi

6. Hai ngăn sách có 450 quyển sách. Người ta chuyển 78 quyển sách từ ngăn dưới lên ngăn trên thì số sách còn lại ở ngăn dưới ít hơn số sách hiện có ở ngăn trên là 28 quyển. Hỏi lúc đầu, mỗi ngăn có bao nhiêu quyển sách?

Bài giải

Ngăn dưới nhiều hơn ngăn trên số sách là:  $78 \times 2 - 28 = 128$  (quyển)

Ngăn dưới có số sách là:  $(450 + 128) : 2 = 289$  (quyển)

Ngăn trên có số sách là:  $289 - 128 = 161$  (quyển)

Đáp số: ngăn trên: 161 quyển; Ngăn dưới: 289 quyển

7. Tổng của hai số là 713. Nếu bớt số lớn đi 26 đơn vị thì số lớn vẫn hơn số bé là 21 đơn vị. Tìm hai số đó?

Bài giải

Số lớn hơn số bé số đơn vị là:  $26 + 21 = 47$  (đơn vị)

Số bé là:  $(713 - 47) : 2 = 333$

Số lớn là:  $333 + 47 = 380$

Đáp số: 333; 380

8. Tổng của hai số lẻ là 24778. Tìm hai số đó, biết giữa chúng còn có 4 số chẵn nữa?

Bài giải

Hiệu của hai số là:  $4 \times 2 = 8$

Số bé là:  $(24778 - 8) : 2 = 12385$

Số lớn là:  $12385 + 8 = 12393$

Đáp số: 12385; 12393

9. Tổng của hai số có hai chữ số là 93. Nếu ghép số bé vào bên phải số lớn được một số có bốn chữ số, ghép số bé vào bên trái số lớn ta được một số có bốn chữ số khác. Hiệu của hai số có bốn chữ số là 1881. Hãy tìm hai số đó?

**Bài giải**

Gọi hai số cần tìm có dạng:  $\overline{ab}, \overline{cd}$  ( $a, c \neq 0, a, b, c, d < 10$ )

Giả sử:  $\overline{ab} > \overline{cd}$

Theo đề bài ta có:  $\overline{abcd} - \overline{cdab} = 1881$

$$100 \times \overline{ab} + \overline{cd} - 100 \times \overline{cd} - \overline{ab} = 1881$$

$$100 \times (\overline{ab} - \overline{cd}) - (\overline{ab} - \overline{cd}) = 1881$$

$$99 \times (\overline{ab} - \overline{cd}) = 1881$$

$$(\overline{ab} - \overline{cd}) = 1881 : 99$$

$$(\overline{ab} - \overline{cd}) = 19$$

Vậy hiệu 2 số là: 19

$$\text{Số bé là: } (93 - 19) : 2 = 37$$

$$\text{Số lớn là: } 37 + 19 = 56$$

**Đáp số: 37; 56**

**10.** Một lớp có 32 học sinh. Số học sinh nam hơn số học sinh nữ là 8 bạn. Hỏi lớp đó có bao nhiêu học sinh nam?

**Bài giải**

Ta có sơ đồ:

Nam: |-----|-----|  
 Nữ : |-----|---8---|

} 32 hs

$$\text{Số học sinh nam của lớp đó là: } (32 + 8) : 2 = 20 \text{ (học sinh)}$$

**Đáp số: 20 học sinh nam**

**11.** Tổng của hai số là 1385, hiệu của hai số là 247. Tìm số lớn.

**Bài giải**

Ta có sơ đồ:

Số lớn: |-----|-----|  
 Số bé: |-----|---247---|

} 1385

$$\text{Số lớn là: } (1385 + 247) : 2 = 816$$

**Đáp số: 816**

**12.** Tìm hai số biết tổng của chúng là 156 và hiệu của chúng là 46

**Bài giải**

Ta có sơ đồ:

Số lớn: |-----|-----|  
 Số bé: |-----|---46---|

} 156



$$\text{Số bé là: } (156 - 46) : 2 = 55$$

$$\text{Số lớn là: } 156 - 55 = 101$$

Đáp số: 56; 101

**13.** Tìm hai số tự nhiên biết tổng và hiệu của chúng lần lượt là: 200 và 48.

Bài giải

Ta có sơ đồ:

$$\begin{array}{l} \text{Số lớn: } | \text{-----} | \text{-----} | \\ \text{Số bé: } | \text{-----} | \text{---48---} | \end{array} \quad \left. \vphantom{\begin{array}{l} \text{Số lớn:} \\ \text{Số bé:} \end{array}} \right\} 200$$

$$\text{Số lớn là: } (200 + 48) : 2 = 124$$

$$\text{Số bé là: } 200 - 124 = 76$$

Đáp số: 76; 124

**14.** Trung bình cộng của hai số là 3254. Tìm hai số đó, biết hiệu của chúng là 448.

Bài giải

Ta có sơ đồ:

$$\begin{array}{l} \text{Số lớn: } | \text{-----} | \text{-----} | \text{-----} | \\ \text{Số bé: } | \text{-----} | \text{-----} | \end{array}$$

$\overbrace{\hspace{1.5cm}}^{3254}$   
 $\underbrace{\hspace{1.5cm}}_{448}$

$$\text{Số bé là: } 3254 - 448 : 2 = 3030$$

$$\text{Số lớn là: } 3030 + 448 = 3478$$

Đáp số: 3030; 3478

**15.** Trung bình cộng của hai số là 1245. Hiệu hai số là 128. Tìm hai số đó.

Bài giải

Cách 1:

$$\text{Tổng hai số là: } 1245 \times 2 = 2490$$

Ta có sơ đồ:


$$\begin{array}{l} \text{Số lớn: } | \text{-----} | \text{-----} | \\ \text{Số bé: } | \text{-----} | \text{---128---} | \end{array} \quad \left. \vphantom{\begin{array}{l} \text{Số lớn:} \\ \text{Số bé:} \end{array}} \right\} 2490$$

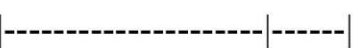
$$\text{Số lớn là: } (2490 + 128) : 2 = 1309$$

$$\text{Số bé là: } 1309 - 128 = 1181$$

Cách 2:

Ta có sơ đồ:

Số lớn: 

Số bé: 

$$\text{Số lớn là: } 1245 + (128 : 2) = 1309$$

$$\text{Số bé là: } 1309 - 128 = 1181$$


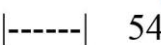
Đáp số: 1181; 1309

**16.** Tổng số tuổi của hai ông cháu là 72 tuổi. Cách đây 5 năm tuổi ông hơn tuổi cháu là 54 tuổi. Tính tuổi cháu hiện nay.

Bài giải

Hiệu số tuổi của hai ông cháu không đổi theo thời gian nên hiện nay ông vẫn hơn cháu 54 tuổi.

Ta có sơ đồ:

Tuổi ông:  } 72  
 Tuổi cháu: 

$$\text{Tuổi cháu hiện nay là: } (72 - 54) : 2 = 9 \text{ (tuổi)}$$


Đáp số: 9 tuổi

**17.** Tổng số tuổi hiện nay của hai ông cháu là 85 tuổi. Tính số tuổi hiện nay của ông biết rằng cách đây 7 năm ông hơn cháu 63 tuổi.

Bài giải

Hiệu số tuổi của hai ông cháu không đổi theo thời gian nên hiện nay ông vẫn hơn cháu 63 tuổi

Ta có sơ đồ:

Tuổi ông:  } 85  
 Tuổi cháu: 

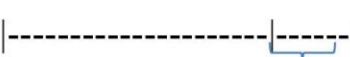
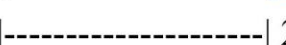
$$\text{Tuổi ông hiện nay là: } (85 + 63) : 2 = 74 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 74 tuổi

**18.** Tổng của hai số chẵn liên tiếp là 2018. Tìm số bé.

Bài giải

Ta có sơ đồ:

Số lớn:  } 2018  
 Số bé: 

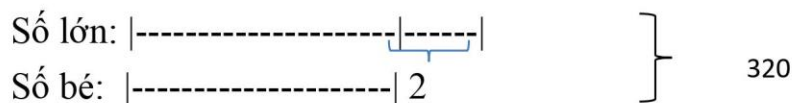
$$\text{Số bé là: } (2018 - 2) : 2 = 1008$$

Đáp số: 1008

**19.** Tổng của hai số lẻ liên tiếp là 320. Tìm số lớn.

Bài giải

Ta có sơ đồ:



$$\text{Số lớn là: } (320 + 2) : 2 = 161$$

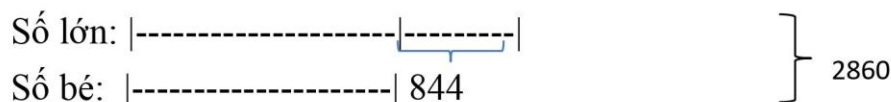
Đáp số: 161

**20.** Tổng của hai số chẵn là 2860. Tìm hai số đó biết rằng giữa chúng có 421 số chẵn khác.

Bài giải

$$\text{Hiệu của hai số là: } 421 \times 2 + 2 = 844$$

Ta có sơ đồ:



$$\text{Số bé là: } (2860 - 844) : 2 = 1008$$

$$\text{Số lớn là: } 1008 + 844 = 1852$$

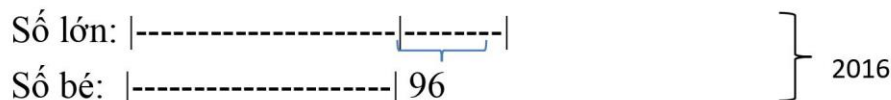
Đáp số: 1008 và 1852

**21.** Tổng của hai số chẵn là 2016. Tìm hai số đó biết rằng giữa chúng có 48 số lẻ.

Bài giải

$$\text{Hiệu hai số là: } 48 \times 2 = 96$$

Ta có sơ đồ:



$$\text{Số bé là: } (2016 - 96) : 2 = 960$$

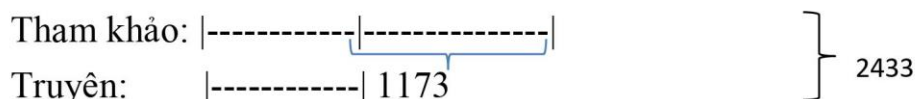
$$\text{Số lớn là: } 960 + 96 = 1056$$

Đáp số: 960; 1056

**22.** Thư viện nhà trường vừa mua 2433 quyển sách gồm sách tham khảo và sách truyện. Số sách tham khảo nhiều hơn số sách truyện 1173 quyển. Tính số sách tham khảo mà thư viện vừa mua.

Bài giải

Ta có sơ đồ:





Sách tham khảo mà thư viện vừa mua là:

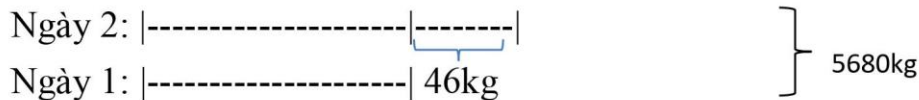
$$(2433 + 1173) : 2 = 1803 \text{ (quyển)}$$

Đáp số: 1803 quyển

**23.** Một cửa hàng gạo trong hai ngày bán được 5680kg gạo, biết số gạo ngày thứ hai bán nhiều hơn ngày thứ nhất 46kg. Tính số gạo bán trong ngày thứ nhất.

Bài giải

Ta có sơ đồ:



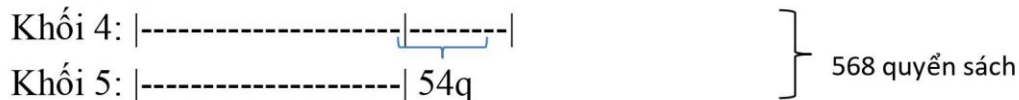
Số gạo bán trong ngày thứ nhất là:  $(5680 - 46) : 2 = 2817 \text{ (kg)}$

Đáp số: 2817kg gạo

**24.** Thư viện của trường cho học sinh khối 4 và khối 5 mượn tất cả 568 quyển sách. Biết số sách khối 4 mượn nhiều hơn khối 5 là 54 quyển. Tính số sách mỗi khối đã mượn trong thư viện nhà trường.

Bài giải

Ta có sơ đồ:



Khối 4 mượn số sách là:  $(568 + 54) : 2 = 311 \text{ (quyển)}$

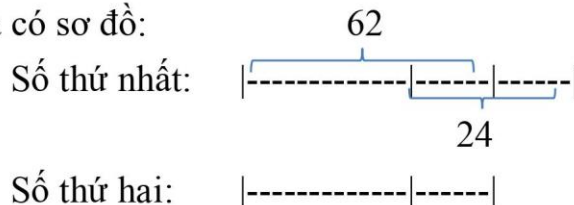
Khối 5 mượn số sách là:  $311 - 54 = 257 \text{ (quyển)}$

Đáp số: Khối 4: 311 quyển; Khối 5: 257 quyển

**25.** Hai số có trung bình cộng bằng 62, số thứ nhất hơn số thứ hai 24 đơn vị. Tìm hai số.

Bài giải

Ta có sơ đồ:



Số thứ nhất là:  $62 + 24 : 2 = 74$

Số thứ hai là:  $74 - 24 = 50$

Đáp số: 74; 50

**26.** Vụ mùa vừa qua gia đình bác Huyền và gia đình bác Liên thu hoạch được 450 bắp ngô. Nếu gia đình bác Liên thu thêm 20 bắp ngô nữa thì số ngô hai nhà thu được là bằng nhau. Tính số ngô mỗi nhà thu được.

Bài giải

Ta có sơ đồ:

Bác Huyền: |-----|-----| }  
Bác Liên : |-----| 20 bắp } 450 bắp

Nhà bác Huyền thu được số ngô là:  $(450 + 20) : 2 = 235$  (bắp)

Nhà bác Liên thu được số ngô là:  $235 - 20 = 215$  (bắp)

Đáp số: Bác Huyền: 235 bắp ngô

Bác Liên: 215 bắp ngô

**27.** Tổng của hai số chẵn liên tiếp là số chẵn lớn nhất có 4 chữ số. Tìm hai số đó.

Bài giải

Tổng của hai số chẵn liên tiếp là số chẵn lớn nhất có 4 chữ số là: 9998

Hai số chẵn liên tiếp cách nhau 2 đơn vị nên hiệu của chúng bằng 2.

Ta có sơ đồ:

Số lớn: |-----|-----| }  
Số bé : |-----| 2 } 9998

Số lớn là:  $(9998 + 2) : 2 = 5000$

Số bé là:  $5000 - 2 = 4998$

Đáp số: 4998; 5000

**28.** Tìm hai số tự nhiên liên tiếp biết tổng của chúng bằng 379.

Bài giải

Hai số tự nhiên liên tiếp cách nhau 1 đơn vị nên hiệu của hai số bằng 1

Ta có sơ đồ:

Số lớn: |-----|-----| }  
Số bé : |-----| 1 } 379

Số bé là:  $(379 - 1) : 2 = 189$

Số lớn là:  $189 + 1 = 190$

Đáp số: 189; 190

**29.** Hai số có tổng bằng 234, số lớn hơn số bé 24 đơn vị. Tìm hai số đó.

Bài giải

Ta có sơ đồ:

Số lớn: |-----|-----| }  
 Số bé : |-----| 24 } 234

$$\text{Số bé là: } (234 - 24) : 2 = 105$$

$$\text{Số lớn là: } 105 + 24 = 129$$

Đáp số: 105; 129

**30.** Hai thùng chứa tất cả 50l dầu. Nếu đổ 12l từ thùng thứ nhất sang thùng thứ hai thì số dầu ở hai thùng bằng nhau. Tính số dầu có ở mỗi thùng?

Bài giải

Ta có sơ đồ:

Thùng thứ nhất: |-----|-----|-----| }  
 Thùng thứ hai : |-----|-----| 12l } 50l

$$\text{Thùng thứ nhất hơn thùng thứ hai số lít dầu là: } 12 \times 2 = 24 \text{ (lít)}$$

$$\text{Thùng thứ nhất có số dầu là: } (50 + 24) : 2 = 37 \text{ (lít)}$$

$$\text{Thùng thứ hai có số lít dầu là: } 37 - 24 = 13 \text{ (lít)}$$

Đáp số: Thùng thứ 1: 37l dầu

Thùng thứ 2: 13l dầu

**31.** Minh và Hoàng cùng sưu tầm tem và đã sưu tầm được tất cả 289 con tem. Biết số tem của Minh nhiều hơn số tem của Hoàng là 17 con. Tính số tem mỗi bạn sưu tầm được.

Bài giải

Ta có sơ đồ:

Minh: |-----|-----|-----| }  
 Hoàng : |-----|-----| 17 } 289 con tem

$$\text{Minh sưu tầm được số con tem là: } (289 + 17) : 2 = 153 \text{ (con tem)}$$

$$\text{Hoàng sưu tầm được số con tem là: } 153 - 17 = 136 \text{ (con tem)}$$

Đáp số: Minh: 153 con tem; Hoàng: 136 con tem

**32.** Hùng và Dũng có tất cả 45 viên bi. Nếu Hùng có thêm 5 viên bi thì Hùng có nhiều hơn Dũng 14 viên bi. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu viên bi?

Bài giải

$$\text{Hùng nhiều hơn Dũng số bi là: } 14 - 5 = 9 \text{ (viên)}$$

Ta có sơ đồ:

Hùng: |-----|-----|-----| }  
 Dũng: |-----|-----| 9 } 45



Hùng có số viên bi là:  $(45 + 9) : 2 = 27$  (viên)

Dũng có số viên bi là:  $27 - 9 = 18$  (viên)

Đáp số: Hùng: 27 viên bi

Dũng: 18 viên bi

**33.** Tìm hai số có tổng là số lẻ lớn nhất có hai chữ số, hiệu là số lẻ bé nhất có 2 chữ số.

Bài giải

Tổng của hai số là số lẻ lớn nhất có hai chữ số là: 99

Hiệu của hai số là số lẻ bé nhất có 2 chữ số là: 11

Ta có sơ đồ:

Số lớn: |-----|-----| }  
Số bé : |-----| 11 } 99

Số bé là:  $(99 - 11) : 2 = 44$

Số lớn là:  $44 + 11 = 55$

Đáp số: 44, 55

**34.** Tìm hai số chẵn liên tiếp biết tổng của chúng bằng 294.

Bài giải

Hai số chẵn liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị nên hiệu của hai số là: 2

Ta có sơ đồ:

Số lớn: |-----|-----| }  
Số bé : |-----| 2 } 294

Số lớn là:  $(294 + 2) : 2 = 148$

Số bé là:  $148 - 2 = 146$

Đáp số: 146; 148

**35.** Hai đội trồng rừng được 456 cây. Biết đội thứ nhất trồng nhiều hơn đội thứ hai 34 cây. Tính số cây mỗi đội trồng được.

Bài giải

Ta có sơ đồ:

Đội 1: |-----|-----| }  
Đội 2: |-----| 34 cây } 456 cây

Đội 1 trồng được số cây là:  $(456 + 34) : 2 = 245$  (cây)

Đội 2 trồng được số cây là:  $245 - 34 = 211$  (cây)

Đáp số: Đội 1: 245 cây; Đội 2: 211 cây

**36.** Tìm hai số lẻ liên tiếp biết tổng của chúng bằng 352.

## Bài giải

Hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị nên hiệu hai số là 2

Ta có sơ đồ:

Số lớn:  $\overline{\hspace{2cm}}$   
Số bé :  $\overline{\hspace{2cm}}$  2

} 352

Số bé là:  $(352 - 2) : 2 = 175$

Số lớn là:  $175 + 2 = 177$

Đáp số: 175; 177

**37.** Tuổi của chị và tuổi em cộng lại bằng 26 tuổi. Biết chị hơn em 8 tuổi. Tính tuổi mỗi người.

## Bài giải

Ta có sơ đồ:

Tuổi chị:  $\overline{\hspace{2cm}}$  } 26 tuổi  
 Tuổi em:  $\overline{\hspace{2cm}}$  8

Tuổi em là:  $(26 - 8) : 2 = 9$  (tuổi)

Tuổi chị là:  $9 + 8 = 17$  (tuổi)

Đáp số: 9 tuổi; 17 tuổi

**38.** Tổng của chúng bằng 45, hiệu của chúng cũng bằng 45. Tìm hai số đó.

## Bài giải

Số bé là:  $(45 - 45) : 2 = 0$

Số lớn là:  $0 + 45 = 45$



Đáp số: 0; 45

**39.** Chu vi một thửa ruộng bằng 248m. Chiều rộng kém chiều dài 12m. Hỏi chiều dài, chiều rộng thửa ruộng bằng bao nhiêu mét?

# Bài giải

Nửa chu vi là:  $248 : 2 = 124$  (m)

Ta có sơ đồ:

Chiều dài :    
 Chiều rộng :  12m

Chiều rộng thửa ruộng là:  $(124 - 12) : 2 = 56$  (m)

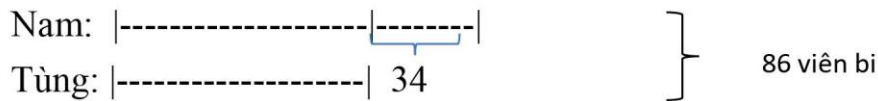
Chiều dài thửa ruộng là:  $56 + 12 = 68$  (m)

Đáp số: chiều dài: 68m





Ta có sơ đồ:



Nam có số bi là:  $(86 + 34) : 2 = 60$  (viên)

Tùng có số bi là:  $60 - 34 = 26$  (viên)

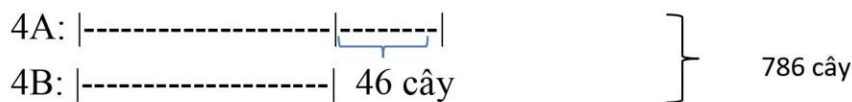
Đáp số: Nam: 60 viên bi

Tùng: 26 viên bi

**43.** Lớp 4A và 4B trồng được tất cả 786 cây. Lớp 4A trồng được nhiều hơn lớp 4B 46 cây. Tính số cây mỗi lớp trồng được.

Bài giải

Ta có sơ đồ:



Lớp 4B trồng được số cây là:  $(786 - 46) : 2 = 370$  (cây)

Lớp 4A trồng được số cây là:  $370 + 46 = 416$  (cây)

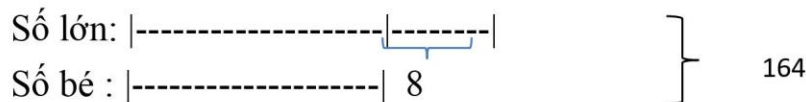
Đáp số: 4A: 416 cây; 4B: 370 cây

**44.** Tổng của hai số chẵn là 164, biết giữa chúng có 4 số lẻ. Tìm hai số đó.

Bài giải

Giữa 2 số chẵn có 4 số lẻ nên hiệu của chúng là:  $4 \times 2 = 8$

Ta có sơ đồ:



Số bé là:  $(164 - 8) : 2 = 78$

Số lớn là:  $78 + 8 = 86$

Đáp số: 78; 86

**45.** Hai thùng dầu đựng 345 lít dầu. Nếu chuyển 30 lít dầu từ thùng thứ nhất sang thùng thứ hai thì thùng thứ hai sẽ nhiều hơn thùng thứ nhất 5 lít dầu. Tính số dầu ở mỗi thùng.

Bài giải

Thùng thứ nhất nhiều hơn thùng thứ hai số lít dầu là:

$$30 \times 2 - 5 = 55 \text{ (l)}$$



Thùng thứ nhất có số lít dầu là:  $(345 + 55) : 2 = 200$  (l)

Thùng thứ hai có số lít dầu là:  $200 - 55 = 145$  (l)

Đáp số: Thùng 1: 200l dầu

Thùng 2: 145l dầu

**46.** Tổng số tuổi hai bố con là 38 tuổi. Biết nếu con tăng thêm 2 tuổi thì bố hơn con 24 tuổi. Tính tuổi bố, tuổi con.

Bài giải

Bố hơn con số tuổi là:  $24 + 2 = 26$  (tuổi)

Ta có sơ đồ:

Tuổi bố: |-----|-----| }  
Tuổi con: |-----|-----| 26 } 38

Tuổi con là:  $(38 - 26) : 2 = 6$  (tuổi)

Tuổi bố là:  $6 + 26 = 32$  (tuổi)

Đáp số: Bố: 32 tuổi; Con: 6 tuổi

**47.** Mẹ hơn Thái 30 tuổi. Đến năm 2010 tổng số tuổi của hai mẹ con bằng 46 tuổi. Như vậy mẹ sinh Thái vào năm nào?

Bài giải

Hiệu số tuổi của 2 mẹ con không đổi theo thời gian nên năm 2010 mẹ vẫn hơn Thái 30 tuổi.

Ta có sơ đồ tuổi mẹ tuổi con năm 2010:

Tuổi mẹ: |-----|-----| }  
Tuổi con: |-----|-----| 30t } 46t

Tuổi con năm 2010 là:  $(46 - 30) : 2 = 8$  (tuổi)

Mẹ sinh Thái vào năm:  $2010 - 8 = 2002$

Đáp số: 2002

**48.** Hai bể chứa tất cả 5000 lít nước. Người ta tháo bớt 750 lít nước ở bể thứ nhất và tháo bớt 1050 lít nước ở bể thứ hai thì số nước ở hai bể bằng nhau. Tính số nước ban đầu ở hai bể.

Bài giải

Ban đầu bể bể thứ nhất ít hơn bể thứ hai số lít nước là:

$1050 - 750 = 300$  (lít)

Ta có sơ đồ: Bể 1: |-----|-----| 300l }  
Bể 2: |-----|-----| } 5000l

Lúc đầu bể 1 chứa số lít nước là:  $(5000 - 300) : 2 = 2350$  (l)

Lúc đầu bể 2 chứa số lít nước là:  $2350 + 300 = 2650$  (l)

Đáp số: Bể 1: 2350l nước; Bể 2: 2650l nước

**49.** Biết tổng số tuổi của hai mẹ con hiện nay là 46 tuổi. Hỏi hiện nay mẹ bao nhiêu tuổi biết năm năm trước đây mẹ hơn con 24 tuổi?

Bài giải

Hiệu số tuổi của hai mẹ con không thay đổi theo thời gian nên hiện nay mẹ vẫn hơn con 24 tuổi

Ta có sơ đồ:

Tuổi con: |-----| 24t  
Tuổi mẹ : |-----|-----| } 46 tuổi

Tuổi con hiện nay là:  $(46 - 24) : 2 = 11$  (tuổi)

Tuổi mẹ hiện nay là:  $11 + 24 = 35$  (tuổi)

Đáp số: con: 11 tuổi; mẹ: 35 tuổi

**50.** Tìm hai số có hiệu bằng 155 và nếu lấy số thứ nhất cộng với số thứ hai và cộng thêm tổng của chúng thì được kết quả bằng 2010.

Bài giải

Tổng của hai số là:  $2010 : 2 = 1005$

Ta có sơ đồ:

Số bé: |-----| 155  
Số lớn: |-----|-----| } 1005

Số bé là:  $(1005 - 155) : 2 = 425$

Số lớn là:  $425 + 155 = 580$

Đáp số: 425; 580

**51.** Thu hoạch từ hai thửa ruộng được 4 tấn 6 tạ thóc. Biết rằng nếu thu hoạch từ thửa thứ nhất thêm 2 tạ nữa thì số thóc thu được ở hai thửa bằng nhau. Hỏi mỗi thửa thu được bao nhiêu tạ thóc?

Bài giải

Đổi 4 tấn 6 tạ = 46 tạ

Nếu thu hoạch từ thửa thứ nhất thêm 2 tạ nữa thì số thóc thu được ở hai thửa bằng nhau nên thửa thứ hai thu hoạch nhiều hơn thửa thứ nhất 2 tạ thóc.

Ta có sơ đồ: Thửa 1: |-----| 2 tạ  
Thửa 2: |-----|-----| } 46 tạ



Thửa thứ nhất thu được số tạ thóc là:  $(46 - 2) : 2 = 22$  (tạ)

Thửa thứ hai thu được số tạ thóc là:  $22 + 2 = 24$  (tạ)

Đáp số: thửa thứ nhất: 22 tạ thóc; Thửa thứ hai: 24 tạ thóc

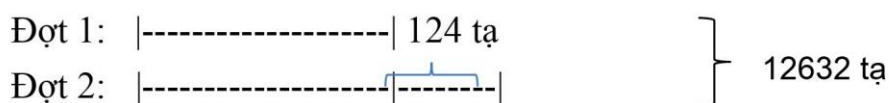
**52.** Một kho lương thực nhập thóc trong hai đợt được tất cả 12632 tạ thóc. Nếu đợt thứ nhất nhập thêm 370 tạ thóc thì sẽ hơn đợt hai 246 tạ. Tính số thóc kho lương thực nhập trong mỗi đợt.

Bài giải

Đợt thứ nhất nhập ít hơn đợt thứ hai số thóc là :

$$370 - 246 = 124 \text{ (tạ)}$$

Ta có sơ đồ:



Đợt 1 nhập số thóc là:  $(12632 - 124) : 2 = 6254$  (tạ)

Đợt thứ 2 nhập số thóc là:  $6254 + 124 = 6378$  (tạ)

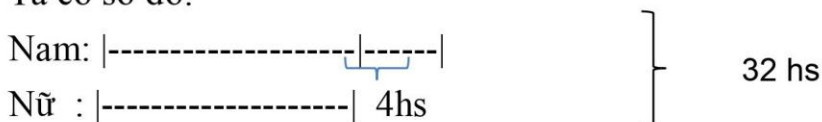
Đáp số: đợt 1: 6254 tạ thóc

Đợt 2: 6378 tạ thóc

**53.:** Lớp 4A có 32 học sinh, biết số học sinh nam nhiều hơn số học sinh nữ 4 bạn. Tính số học sinh nữ.

Bài giải

Ta có sơ đồ:



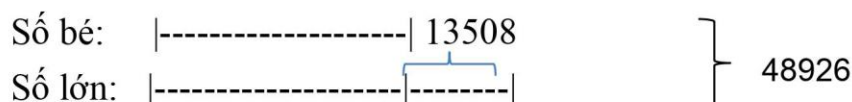
Số học sinh nữ của lớp đó là:  $(32 - 4) : 2 = 14$  (học sinh)

Đáp số: 14 học sinh nữ

**54.** Cho hai số biết tổng của chúng bằng 48926 và hiệu của chúng bằng 13508. Tìm số lớn.

Bài giải

Ta có sơ đồ:



Số lớn là:  $(48926 + 13508) : 2 = 31217$

Đáp số: 31217

**55.** Tổng số tuổi của Minh và anh là 24 tuổi. Biết Minh kém anh 4 tuổi. Tính tuổi của mỗi người sau hai năm nữa.

Bài giải

Ta có sơ đồ:



Tuổi của Minh sau 2 năm là:  $(24 - 4) : 2 + 2 = 12$  (tuổi)

Tuổi của anh sau hai năm là:  $12 + 4 = 16$  (tuổi)

Đáp số: 12 tuổi; 16 tuổi

**56.** Ông hơn cháu 58 tuổi. Ba năm nữa thì tổng số tuổi hai ông cháu là 84 tuổi. Hỏi hiện nay ông bao nhiêu tuổi, cháu bao nhiêu tuổi ?

Bài giải

Hiệu số tuổi của hai ông cháu không đổi theo thời gian 3 năm nữa ông vẫn hơn cháu 58 tuổi.

Ta có sơ đồ sau 3 năm nữa:



Tuổi cháu sau 3 năm nữa là:  $(84 - 58) : 2 = 13$  (tuổi)

Tuổi cháu hiện nay là:  $13 - 3 = 10$  (tuổi)

Tuổi ông hiện nay là:  $10 + 58 = 68$  (tuổi)

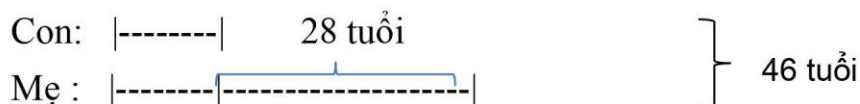
Đáp số: Cháu: 10 tuổi, ông: 68 tuổi

**57.** Mẹ hơn con 28 tuổi. Biết 5 năm trước tổng số tuổi của hai mẹ con là 46 tuổi. Tính tuổi mẹ hiện nay.

Bài giải

Hiệu số tuổi của hai mẹ con không đổi theo thời gian 5 năm trước mẹ vẫn hơn con 28 tuổi.

Ta có sơ đồ 5 năm trước:



Tuổi mẹ 5 năm trước là:  $(46 + 28) : 2 = 37$  (tuổi)

Tuổi mẹ hiện nay là:  $37 + 5 = 42$  (tuổi)

Đáp số : 42 tuổi

**58.** Hai kho thóc chứa tất cả 250 tấn thóc. Biết nếu chuyển từ kho A sang kho B 18 tấn thì số thóc ở hai kho bằng nhau. Hỏi kho B chứa bao nhiêu tấn thóc

## Bài giải

Kho A nhiều hơn kho B số thóc là :  $18 \times 2 = 36$  (tấn)

Ta có sơ đồ:

Kho A:  Kho B:  36 tấn

} 250 tấn

Kho B chứa số thóc là :  $(250 - 36) : 2 = 107$  (tấn)


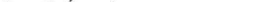
Đáp số: Kho B: 107 tấn thóc

**59.** Hai thửa ruộng thu hoạch được 5 tấn 2 tạ thóc. Biết thửa thứ nhất thu được nhiều hơn thửa thứ hai 8 tạ. Hỏi thửa ruộng thứ nhất thu được bao nhiêu ki - lô - gam thóc?

## Bài giải

Đổi 5 tấn 2 tạ thóc = 5200kg thóc ; 8 tạ = 800kg thóc

Ta có sơ đồ:

Thửa thứ nhất:  Thửa thứ hai :  800kg } 5200kg

Thửa ruộng thứ nhất thu được số ki-lô-gam thóc là:

$$(5200 + 800) : 2 = 3000 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 3000kg thóc

**60.** Mẹ hơn con 26 tuổi, 5 năm nữa tổng số tuổi hai mẹ con là 48 tuổi. Tính số tuổi của mẹ hiện nay.

## Bài giải

Hiệu số tuổi của hai mẹ con không đổi theo thời gian nên 5 năm nữa mẹ vẫn hơn con 26 tuổi.

Ta có sơ đồ 5 năm nữa:

Con: |-----| 26 tuổi  
Me : |-----| } 48 tuổi

Tuổi mẹ 5 năm nữa là:  $(48 + 26) : 2 = 37$  (tuổi)

Tuổi mẹ hiện nay là:  $37 - 5 = 32$  (tuổi)

Đáp số : 32 tuổi

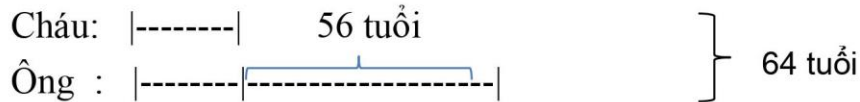
**61.** Tổng số tuổi ông và cháu hai năm trước là 64 tuổi. Biết 3 năm nữa ông hơn cháu là 56 tuổi. Tính tuổi ông, tuổi cháu hiện nay.



**Bài giải**

Hiệu số tuổi của hai ông cháu không đổi theo thời gian nên 2 năm trước ông vẫn hơn cháu 56 tuổi.

Ta có sơ đồ 2 năm trước:



Tuổi ông 2 năm trước là:  $(64 + 56) : 2 = 60$  (tuổi)

Tuổi ông hiện nay là:  $60 + 2 = 62$  (tuổi)

Tuổi cháu hiện nay là:  $62 - 56 = 6$  (tuổi)

**Đáp số:** ông: 62 tuổi; cháu: 6 tuổi

**62.** Cho hai số biết tổng của chúng bằng hiệu của chúng và bằng 2013. Tìm số bé.

**Bài giải**

Số bé là:  $(2013 - 2013) : 2 = 0$

**Đáp số:** 0

**63.** Trong đợt mưa lũ ở Hà Nội vừa qua, ở hai quận Đống Đa và Ba Đình trung bình mỗi quận có 60 ngôi nhà bị ngập nước. Tính số nhà bị ngập nước ở quận Ba Đình biết rằng số nhà bị ngập ở quận Đống Đa hơn số nhà bị ngập ở quận Ba Đình là 12 nhà.

**Bài giải**

Tổng số nhà bị ngập nước ở hai quận là:  $60 \times 2 = 120$  (nhà)

Số nhà bị ngập nước ở quận Ba Đình là:  $(120 - 12) : 2 = 54$  (nhà)

**Đáp số:** 54 nhà

**64.** Mẹ hơn con 28 tuổi, 5 năm nữa tổng số tuổi của hai mẹ con là 64 tuổi. Tính tuổi con hiện nay.

**Bài giải**

Hiệu số tuổi của hai mẹ con không đổi theo thời gian nên 5 năm nữa mẹ vẫn hơn con 28 tuổi.

Ta có sơ đồ 5 năm nữa:



Tuổi con 5 năm nữa là:  $(64 - 28) : 2 = 18$  (tuổi)

Tuổi con hiện nay là:  $18 - 5 = 13$  (tuổi)

**Đáp số:** 13 tuổi



# Bài giải

Hiệu của hai số là:  $10 \times 2 = 20$

Ta có sơ đồ:

Số lớn:  $\overline{\hspace{2cm}}$   
Số bé :  $\overline{\hspace{2cm}}$  20

} 120

Số bé là:  $(120 - 20) : 2 = 50$

Đáp số: 50

**70.** Xưởng A đóng được nhiều hơn xưởng B là 475 bộ bàn ghế. Nếu xưởng B đóng thêm 125 bộ nữa thì cả 2 xưởng đóng được 5000 bộ bàn ghế. Hỏi xưởng B đóng được bao nhiêu bộ bàn ghế?

## Bài giải

Thực tế cả hai xưởng đóng được số bộ bàn ghế là:

$$5000 - 125 = 4875 \text{ (bộ)}$$

Ta có sơ đồ:

Xưởng A:  $\overline{\hspace{1.5cm}}$   $\underbrace{\hspace{1.5cm}}_{475}$  } 4875  
 Xưởng B:  $\overline{\hspace{1.5cm}}$  475

Xưởng B đóng được số bộ bàn ghế là:  $(4875 - 475) : 2 = 2200$  (bộ)

Đáp số: 2200 bộ bàn ghế

**71.** Tìm hai số biết tổng của chúng bằng 220 và hiệu của chúng bằng 40.

## Bài giải

Ta có sơ đồ:

Số lớn:  $\overline{\hspace{2cm}}$   
Số bé :  $\overline{\hspace{2cm}}$  40

Số lớn là:  $(220 + 40) : 2 = 130$

Số bé là:  $130 - 40 = 90$

Đáp số: 90; 130

**72.** Tìm hai số biết tổng của chúng bằng 145 và hiệu của chúng bằng 91.

## Bài giải

Ta có sơ đồ:

Số lớn:  $\overline{\hspace{2cm}}$   
Số bé:  $\overline{\hspace{2cm}}$  91

Số lớn là:  $(145+91) : 2 = 118$

Số bé là:  $118 - 91 = 27$

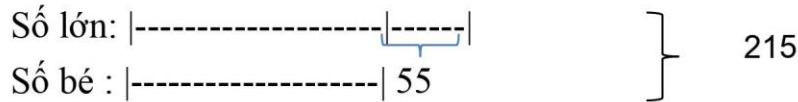


Đáp số: 27; 118

**73.** Tìm hai số biết tổng của chúng bằng 215 và hiệu của chúng bằng 55.

Bài giải

Ta có sơ đồ:



$$\text{Số lớn là: } (215 + 55) : 2 = 135$$

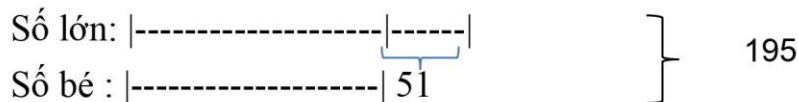
$$\text{Số bé là: } 135 - 55 = 80$$

Đáp số: 80; 135

**74.** Tìm hai số biết tổng của chúng bằng 195 và hiệu của chúng bằng 51.

Bài giải

Ta có sơ đồ:



$$\text{Số lớn là: } (195 + 51) : 2 = 123$$

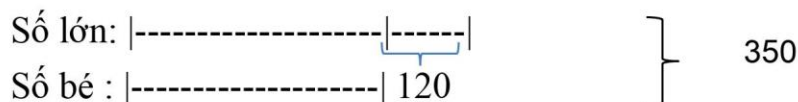
$$\text{Số bé là: } 123 - 51 = 72$$

Đáp số: 72; 123

**75.** Tìm hai số biết tổng của chúng bằng 350 và hiệu của chúng bằng 120.

Bài giải

Ta có sơ đồ:



$$\text{Số lớn là: } (350 + 120) : 2 = 235$$

$$\text{Số bé là: } 235 - 120 = 115$$

Đáp số: 115; 235

**76.** Tìm hai số biết tổng của chúng bằng 120 và hiệu của chúng bằng 38.

Bài giải

Ta có sơ đồ:



$$\text{Số lớn là: } (120 + 38) : 2 = 79$$

$$\text{Số bé là: } 79 - 38 = 41$$

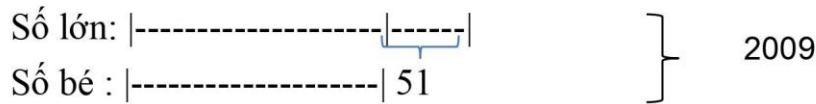
Đáp số: 41; 79

**77.** Cho hai số tự nhiên có tổng bằng 2009. Tìm hai số đó biết giữa chúng có tất cả 50 số tự nhiên khác. Số bé là : ..... ; Số lớn là : .....

Bài giải

$$\text{Hiệu hai số là: } 50 + 1 = 51$$

Ta có sơ đồ:



$$\text{Số lớn là: } (2009 + 51) : 2 = 1030$$

$$\text{Số bé là: } 1030 - 51 = 979$$

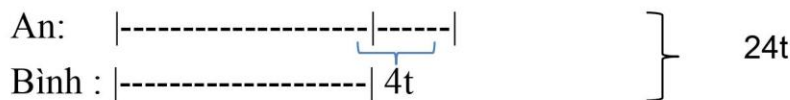
Đáp số: 979; 1030

**78.** An và Bình có tuổi trung bình là 12 tuổi. Biết An hơn Bình 4 tuổi. Tính tuổi của mỗi người? Tuổi An là : ..... tuổi. Tuổi Bình là : ..... tuổi.

Bài giải

$$\text{Tổng số tuổi của hai bạn là: } 12 \times 2 = 24 \text{ (tuổi)}$$

Ta có sơ đồ:



$$\text{Tuổi của An là: } (24 + 4) : 2 = 14 \text{ (tuổi)}$$

$$\text{Tuổi của Bình là: } 14 - 4 = 10 \text{ (tuổi)}$$

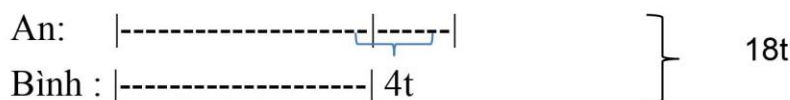
Đáp số: 14 tuổi, 10 tuổi

**79.** An và Bình có tuổi trung bình là 9 tuổi. Biết An hơn Bình 4 tuổi. Tính tuổi của mỗi người? Tuổi An là : ..... tuổi. Tuổi Bình là : ..... tuổi.

Bài giải

$$\text{Tổng số tuổi của hai bạn là: } 9 \times 2 = 18 \text{ (tuổi)}$$

Ta có sơ đồ:



$$\text{Tuổi của An là: } (18 + 4) : 2 = 11 \text{ (tuổi)}$$

$$\text{Tuổi của Bình là: } 11 - 4 = 7 \text{ (tuổi)}$$



Đáp số: 11 tuổi, 7 tuổi

**80.** Hoà và Bình có tuổi trung bình là 10 tuổi. Biết Hoà hơn Bình 6 tuổi. Tính tuổi của mỗi người? Tuổi Hoà là : ..... tuổi. Tuổi Bình là : ..... tuổi.

Bài giải

Tổng số tuổi của hai bạn là:  $10 \times 2 = 20$  (tuổi)

Ta có sơ đồ:

Hòa:  2t  
 Bình:  6t

Tuổi của An là:  $(20 + 6) : 2 = 13$  (tuổi)

Tuổi của Bình là:  $13 - 6 = 7$  (tuổi)

Đáp số: 13 tuổi, 7 tuổi

**81.** An và Bình có tất cả 20 viên bi. Biết nếu An cho Bình 2 viên bi thì số bi của 2 người bằng nhau. Tính số bi của mỗi người

## Bài giải

An nhiều hơn Bình số viên bi là:  $2 \times 2 = 4$  (viên)

Ta có sơ đồ:

An :  $\frac{1}{2} \times 20 = 10$  viên bi  
 Bình :  $\frac{1}{2} \times 20 = 10$  viên bi

An có số viên bi là:  $(20 + 4) : 2 = 12$  (viên)

Bình có số viên bi là:  $12 - 4 = 8$  (viên)


Đáp số: An: 12 viên bi; Bình: 8 viên bi


**82.** An và Bình có tất cả 30 viên bi. Biết nếu An cho Bình 5 viên bi thì số bi của 2 người bằng nhau.

## Bài giải

An nhiều hơn Bình số viên bi là:  $5 \times 2 = 10$  (viên)

Ta có sơ đồ:

An :  } 30 viên bi

Bình :  10vb

An có số viên bi là:  $(30 + 10) : 2 = 20$  (viên)

Bình có số viên bi là:  $20 - 10 = 10$  (viên)

Đáp số: An: 20 viên bi; Bình: 10 viên bi

**83.** Lớp 4A1 và lớp 4A2 góp tất cả được 93 quyển truyện vào thư viện của trường. Trong đó lớp 4A2 góp được nhiều hơn lớp 4A1 là 15 quyển. Hỏi lớp 4A2 góp được bao nhiêu quyển truyện?

## Bài giải

Ta có sơ đồ: Lớp 4A2:  $\left| \text{-----} \right|$   
 Lớp 4A1:  $\left| \text{-----} \right|$  } 93q



Lớp 4A2 góp được số quyển là:  $(93 + 15) : 2 = 54$  (quyển)



Đáp số: 54 quyển

**84.** Hai bao đựng 40kg gạo. Nếu lấy 5kg ở bao thứ nhất đổ vào bao thứ hai thì số gạo ở hai bao bằng nhau. Tính số gạo ở bao thứ nhất.

# Bài giải

Bao thứ nhất nhiều hơn bao thứ hai số gạo là:  $5 \times 2 = 10$  (kg)

Ta có sơ đồ:

Bao thứ nhất :  } 40kg  
 Bao thứ hai :  }

Số gạo ở bao thứ nhất là:  $(40 + 10) : 2 = 25$  (kg)

Đáp số: 25kg gạo

**85.** Tìm 2 số, biết tổng của chúng bằng 400 và hiệu của chúng bằng 40.

## Bài giải

Ta có sơ đồ:

Số lớn:  $\overline{\hspace{2cm}}$   
Số bé :  $\overline{\hspace{2cm}}$  40

Số lớn là:  $(400 + 40) : 2 = 220$

Số bé là:  $220 - 40 = 180$

Đáp số: 180; 220

**86.** Tìm 2 số, biết tổng của chúng bằng 1010 và hiệu của chúng bằng 110.

## Bài giải

Ta có sơ đồ:

Số lớn: |-----|  
Số bé : |-----| 110

} 1010

Số lớn là:  $(1010 + 110) : 2 = 560$

Số bé là:  $560 - 110 = 450$

Đáp số: 560; 450

**87.** Tìm 2 số, biết tổng của chúng bằng 215 và hiệu của chúng bằng 45.

## Bài giải

Ta có sơ đồ:

Số lớn:  $\overline{\hspace{2cm}}$   
Số bé :  $\overline{\hspace{2cm}}$  45


Số lớn là:  $(215 + 45) : 2 = 130$

Số bé là:  $130 - 45 = 85$

Đáp số: 85; 130

**88.** Tìm 2 số, biết tổng của chúng bằng 120 và hiệu của chúng bằng 30.

## Bài giải

Ta có sơ đồ: Số lớn:  } 120  
Số bé : 

Số lớn là:  $(120 + 30) : 2 = 75$

Số bé là:  $75 - 30 = 45$

Đáp số: 45; 75

**89.** Tìm 2 số, biết tổng của chúng bằng 396 và hiệu của chúng bằng 104.

## Bài giải

Ta có sơ đồ:

Số lớn:  $\overline{\hspace{2cm}} \underbrace{\hspace{1cm}} \hspace{0.5cm}$   
 Số bé :  $\overline{\hspace{2cm}} | 104$  } 396

Số lớn là:  $(396 + 104) : 2 = 250$

Số bé là:  $250 - 104 = 146$

Đáp số: 146; 250

**90.** Tìm 2 số, biết tổng của chúng bằng 2008 và hiệu của chúng bằng 20.

## Bài giải

Ta có sơ đồ:

Số lớn:  $\overline{\hspace{2cm}}$   
Số bé:  $\overline{\hspace{2cm}}$  20

Số lớn là:  $(2008 + 20) : 2 = 1014$

Số bé là:  $1014 - 20 = 994$

Đáp số: 994; 1014

**91. Tìm 2 số, biết tổng của chúng bằng 2008 và hiệu của chúng bằng 2000.**

## Bài giải

Ta có sơ đồ:

Số lớn:  $\overbrace{\text{-----}}^{\text{-----}}$   
Số bé:  $\overbrace{\text{-----}}^{\text{-----}}$  2000

Số lớn là:  $(2008+2000) : 2 = 2004$

Số bé là:  $2004 - 2000 = 4$

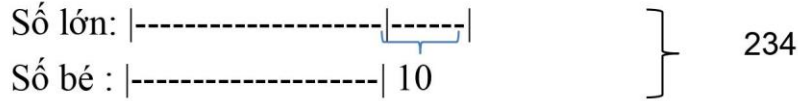
Đáp số: 4; 2004

**92.** Tổng của hai số chẵn là 234, biết giữa chúng có 5 số lẻ. Hai số đó là:...

## Bài giải

Hiệu của hai số là:  $5 \times 2 = 10$

Ta có sơ đồ:



Số lớn là:  $(234 + 10) : 2 = 122$

Số bé là:  $122 - 10 = 112$

Đáp số: 112; 122

**93.** Hai thửa ruộng thu được 6 tấn 7 tạ thóc. Biết thửa thứ nhất thu được nhiều hơn thửa thứ hai 5 tạ. Thửa thứ nhất thu được: ... kg; thửa thứ hai thu được: ... kg.

## Bài giải

Đổi: 6 tấn 7 tạ = 6700kg; 5 tạ = 500kg

Ta có sơ đồ:



Thửa thứ nhất thu được số ki-lô-gam thóc là:

$$(6700 + 500) : 2 = 3600 \text{ (kg)}$$

Thửa thứ hai thu được số ki-lô-gam thóc là:

$$3600 - 500 = 3100 \text{ (kg)}$$

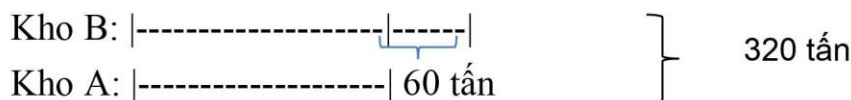
Đáp số: 3600kg; 3100kg

**94.** Hai kho chứa 320 tấn thóc. Biết nếu chuyển từ kho B sang kho A 20 tấn thì số thóc ở kho B vẫn nhiều hơn kho A 20 tấn. Tính số thóc kho A, kho B

## Bài giải

Kho B nhiều hơn kho A số thóc là:  $20 \times 20 + 20 = 60$  (tấn)

Ta có sơ đồ:



Kho A chứa số thóc là:  $(320 - 60) : 2 = 130$  (tấn)

Kho B chứa số thóc là:  $130 + 60 = 190$  (tấn)

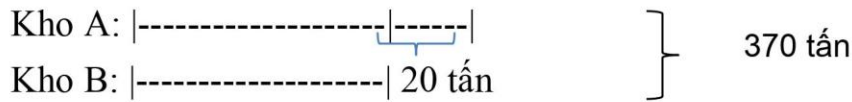
Đáp số: 130 tấn; 190 tấn

**95.** Hai kho chứa 370 tấn thóc. Biết nếu chuyển từ kho B sang kho A 35 tấn thì số thóc ở kho A nhiều hơn kho B 20 tấn. Kho A chứa:...tấn; kho B chứa:... tấn.



**Bài giải**

Ta có sơ đồ 2 kho lúc sau:



Kho A lúc sau có số tấn thóc là:  $(370 + 20) : 2 = 195$  (tấn)

Kho A lúc đầu là:  $195 - 35 = 160$  (tấn)

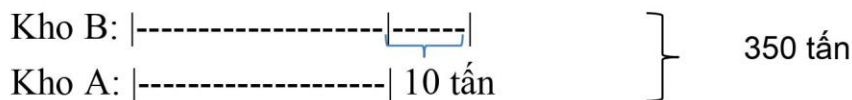
Kho B lúc đầu có số thóc là:  $370 - 160 = 210$  (tấn)

**Đáp số: 160 tấn; 210 tấn**

**96.** Hai kho chứa 350 tấn thóc. Biết nếu chuyển từ kho A sang kho B 30 tấn thì số thóc ở kho B sẽ nhiều hơn kho A 10 tấn. Kho A chứa: ...tấn; kho B chứa: ...tấn.

**Bài giải**

Ta có sơ đồ 2 kho lúc sau:



Kho A lúc sau có số tấn thóc là:  $(350 - 10) : 2 = 170$  (tấn)

Kho A lúc đầu là:  $170 + 30 = 200$  (tấn)

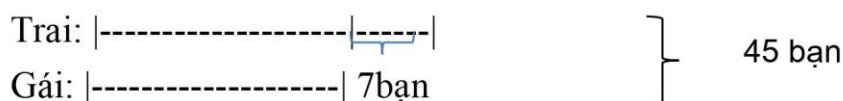
Kho B lúc đầu có số thóc là:  $350 - 200 = 150$  (tấn)

**Đáp số: 200 tấn; 150 tấn**

**97.** Một lớp học có 45 học sinh. Số học sinh trai nhiều hơn số học sinh gái là 7 bạn. Số học sinh trai là : .....bạn ; số học sinh gái là : .....bạn.

**Bài giải**

Ta có sơ đồ:



Lớp đó có số học sinh trai là:  $(45 + 7) : 2 = 26$  (bạn)

Số học sinh gái lớp đó là:  $26 - 7 = 19$  (bạn)

**Đáp số: 26 bạn trai, 19 bạn gái**

**98.** Tìm hai số tự nhiên, biết tổng của chúng bằng 2009 và giữa chúng có tất cả 20 số tự nhiên khác. Số bé là : .....; số lớn là : ...

**Bài giải**

Hiệu của hai số tự nhiên là:  $20 \times 1 + 1 = 21$

Ta có sơ đồ:

$$\begin{array}{l} \text{Số lớn: } | \text{-----} | \text{-----} | \\ \text{Số bé : } | \text{-----} | \text{-----} | 21 \end{array} \quad \left. \vphantom{\begin{array}{l} \text{Số lớn: } | \text{-----} | \text{-----} | \\ \text{Số bé : } | \text{-----} | \text{-----} | 21 \end{array}} \right\} 2009$$

$$\text{Số lớn là: } (2009 + 21) : 2 = 1015$$

$$\text{Số bé là: } 1015 - 21 = 994$$

Đáp số: 994; 1015

**99.** Tìm hai số tự nhiên, biết tổng của chúng bằng 2008 và giữa chúng có tất cả 15 số tự nhiên khác. Số bé là : .....; số lớn là : ...

Bài giải

$$\text{Hiệu của hai số tự nhiên là: } 15 \times 1 + 1 = 16$$

$$\begin{array}{l} \text{Ta có sơ đồ: Số lớn: } | \text{-----} | \text{-----} | \\ \text{Số bé : } | \text{-----} | \text{-----} | 16 \end{array} \quad \left. \vphantom{\begin{array}{l} \text{Số lớn: } | \text{-----} | \text{-----} | \\ \text{Số bé : } | \text{-----} | \text{-----} | 16 \end{array}} \right\} 2008$$

$$\text{Số lớn là: } (2008 + 16) : 2 = 1012$$

$$\text{Số bé là: } 1012 - 16 = 996$$

Đáp số: 996; 1012

**100.** Tìm hai số biết tổng của chúng bằng hiệu của chúng và bằng 2008.

Số bé là: 0.; số lớn là: **2008**

**101.** Trung bình cộng của hai số bằng 89, biết số lớn hơn số bé 12 đơn vị. Số bé là: .....; số lớn là : ...

Bài giải

$$\text{Tổng của hai số là: } 89 \times 2 = 178$$

Ta có sơ đồ:

$$\begin{array}{l} \text{Số lớn: } | \text{-----} | \text{-----} | \\ \text{Số bé : } | \text{-----} | \text{-----} | 12 \end{array} \quad \left. \vphantom{\begin{array}{l} \text{Số lớn: } | \text{-----} | \text{-----} | \\ \text{Số bé : } | \text{-----} | \text{-----} | 12 \end{array}} \right\} 178$$

$$\text{Số lớn là: } (178 + 12) : 2 = 95$$

$$\text{Số bé là: } 95 - 12 = 83$$

Đáp số: 83; 95

**102.** Trung bình cộng của hai số bằng 246, biết số lớn hơn số bé 86 đơn vị. Số bé là : .....; số lớn là : ...

Bài giải

$$\text{Tổng của hai số là: } 246 \times 2 = 492$$

Ta có sơ đồ:

$$\begin{array}{l} \text{Số lớn: } | \text{-----} | \text{-----} | \\ \text{Số bé : } | \text{-----} | \text{-----} | 86 \end{array} \quad \left. \vphantom{\begin{array}{l} \text{Số lớn: } | \text{-----} | \text{-----} | \\ \text{Số bé : } | \text{-----} | \text{-----} | 86 \end{array}} \right\} 492$$

$$\text{Số lớn là: } (492 + 86) : 2 = 289$$

$$\text{Số bé là: } 289 - 86 = 203$$

Đáp số: 203; 289

**103.** Trung bình cộng hai số bằng 125 biết số lớn hơn số bé 20 đơn vị.

Số bé là : .....; số lớn là : ...

Bài giải

$$\text{Tổng của hai số là: } 125 \times 2 = 250$$

Ta có sơ đồ:

$$\begin{array}{l} \text{Số lớn: } |-----| \quad | \quad | \\ \text{Số bé : } |-----| \quad | \quad 20 \end{array} \quad \left. \vphantom{\begin{array}{l} \text{Số lớn: } |-----| \quad | \quad | \\ \text{Số bé : } |-----| \quad | \quad 20 \end{array}} \right\} 250$$

$$\text{Số lớn là: } (250 + 20) : 2 = 135$$

$$\text{Số bé là: } 135 - 20 = 115$$

Đáp số: 115; 135

**104.** Trung bình cộng hai số bằng số nhỏ nhất có 3 chữ số khác nhau biết số lớn hơn trung bình cộng hai số là 24 đơn vị. Số bé là : .....

Bài giải

$$\text{Trung bình cộng của 2 số là: } 102$$

$$\text{Số lớn lớn hơn trung bình cộng của hai số là 24}$$

$$\text{Vậy số bé sẽ bé hơn trung bình cộng của hai số là 24}$$

$$\text{Số bé là: } 102 - 24 = 78$$

Đáp số: 78

**105.** Hai lớp 4A và 4B trồng được tất cả 450 cây. Lớp 4A trồng được nhiều hơn lớp 4B là 30 cây. Lớp 4A trồng được: ..... cây ; Lớp 4B trồng được: ..... cây.

Bài giải

Ta có sơ đồ:

$$\begin{array}{l} \text{Lớp 4A: } |-----| \quad | \quad | \\ \text{Lớp 4B: } |-----| \quad | \quad 30 \text{ cây} \end{array} \quad \left. \vphantom{\begin{array}{l} \text{Lớp 4A: } |-----| \quad | \quad | \\ \text{Lớp 4B: } |-----| \quad | \quad 30 \text{ cây} \end{array}} \right\} 450 \text{ cây}$$

$$\text{Lớp 4A trồng được số cây là: } (450 + 30) : 2 = 240 \text{ (cây)}$$

$$\text{Lớp 4B trồng được số cây là: } 240 - 30 = 210 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 240 cây; 210 cây

**106.** Mẹ hơn con 25 tuổi. Biết 3 năm nữa tổng số tuổi của hai mẹ con là 45 tuổi.

Tuổi mẹ hiện nay là: ..... tuổi ; tuổi con hiện nay là : .....tuổi.

Bài giải



Hiệu số tuổi của hai mẹ con không đổi theo thời gian nên 3 năm nữa mẹ vẫn hơn con 25 tuổi.

Ta có sơ đồ 3 năm nữa:



Tuổi mẹ 3 năm nữa là:  $(45 + 25) : 2 = 35$  (tuổi)

Tuổi mẹ hiện nay là:  $35 - 3 = 32$  (tuổi)

Tuổi con hiện nay là:  $32 - 25 = 7$  (tuổi)

Đáp số : 32 tuổi ; 7 tuổi

**107.** Cha hơn con 32 tuổi. Biết 4 năm nữa tổng số tuổi của hai cha con là 56 tuổi.  
Tuổi cha hiện nay là : ..... tuổi ; tuổi con hiện nay là : .....tuổi.

Bài giải

Hiệu số tuổi của hai cha con không đổi theo thời gian nên 4 năm nữa cha vẫn hơn con 32 tuổi.

Ta có sơ đồ 4 năm nữa:



Tuổi cha 4 năm nữa là:  $(56 + 32) : 2 = 44$  (tuổi)

Tuổi cha hiện nay là:  $44 - 4 = 40$  (tuổi)

Tuổi con hiện nay là:  $40 - 32 = 8$  (tuổi)

Đáp số: 40 tuổi; 8 tuổi

**108.** Cha hơn con 30 tuổi. Biết 5 năm nữa tổng số tuổi của hai cha con là 54 tuổi.  
Tuổi cha hiện nay là: ..... tuổi; tuổi con hiện nay là: .....tuổi.

Bài giải

Hiệu số tuổi của hai cha con không đổi theo thời gian nên 5 năm nữa cha vẫn hơn con 30 tuổi.

Ta có sơ đồ 5 năm nữa:



Tuổi cha 5 năm nữa là:  $(54 + 30) : 2 = 42$  (tuổi)

Tuổi cha hiện nay là:  $42 - 5 = 37$  (tuổi)

Tuổi con hiện nay là:  $37 - 30 = 7$  (tuổi)

Đáp số: 37 tuổi; 7 tuổi

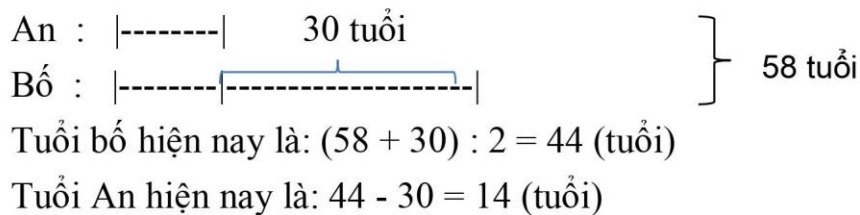
**109.** Khi An 10 tuổi thì bố 40 tuổi. Tính tuổi của An và tuổi bố An hiện nay. Biết tổng số tuổi của hai bố con hiện nay là 58 tuổi. Tuổi An hiện nay là: .... tuổi; tuổi bố hiện nay là : ....tuổi.

Bài giải

Bố hơn An số tuổi là:  $40 - 10 = 30$  (tuổi)

Hiệu số tuổi của hai bố con không đổi theo thời gian nên hiện nay bố vẫn hơn con 30 tuổi.

Ta có sơ đồ:



Đáp số: 14 tuổi; 44 tuổi

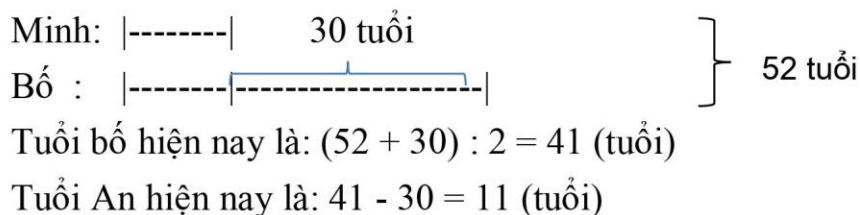
**110.** Khi Minh 15 tuổi thì bố 45 tuổi. Tính tuổi của Minh và tuổi bố Minh hiện nay. Biết tổng số tuổi của hai bố con hiện nay là 52 tuổi.

Bài giải

Bố hơn Minh số tuổi là:  $45 - 15 = 30$  (tuổi)

Hiệu số tuổi của hai bố con không đổi theo thời gian nên hiện nay bố vẫn hơn con 30 tuổi.

Ta có sơ đồ:



Đáp số: 11 tuổi; 41 tuổi

**111.** Khi Mai 8 tuổi thì mẹ 36 tuổi. Tính tuổi của Mai và tuổi mẹ Mai hiện nay. Biết tổng số tuổi của hai mẹ con hiện nay là 52 tuổi.

Tuổi Mai hiện nay là : .... tuổi; tuổi mẹ hiện nay là : ....tuổi.

Bài giải

Mẹ hơn Mai số tuổi là:  $36 - 8 = 28$  (tuổi)

Hiệu số tuổi của hai mẹ con không đổi theo thời gian nên hiện nay mẹ vẫn hơn Mai 28 tuổi. Ta có sơ đồ:



Tuổi mẹ hiện nay là:  $(52 + 28) : 2 = 40$  (tuổi)

Tuổi Mai hiện nay là:  $40 - 28 = 12$  (tuổi)

Đáp số: 12 tuổi; 40 tuổi

**112.** Mẹ hơn con 28 tuổi. Biết 4 năm trước tổng số tuổi của hai mẹ con là 48 tuổi. Tuổi mẹ hiện nay là :..... tuổi; tuổi con hiện nay là : ..... tuổi.

Bài giải

Hiệu số tuổi của hai mẹ con không đổi theo thời gian nên 4 năm trước mẹ vẫn hơn Mai 28 tuổi. Ta có sơ đồ tuổi hai mẹ con 4 năm trước:

Mai: |-----| 28 tuổi  
Mẹ : |-----|-----| } 48 tuổi

Tuổi Mai 4 năm trước là:  $(48 - 28) : 2 = 10$  (tuổi)

Tuổi Mai hiện nay là:  $10 + 4 = 14$  (tuổi)

Tuổi mẹ hiện nay là:  $14 + 28 = 42$  (tuổi)

Đáp số: 14 tuổi; 42 tuổi

**113.** Mẹ hơn con 25 tuổi. Biết 5 năm nữa tổng số tuổi của hai mẹ con là 61 tuổi. Tuổi mẹ hiện nay là :..... tuổi; tuổi con hiện nay là : ..... tuổi.

Bài giải

Hiệu số tuổi của hai mẹ con không đổi theo thời gian nên 5 năm nữa mẹ vẫn hơn con 25 tuổi.

Ta có sơ đồ 5 năm nữa:

Con: |-----| 25 tuổi  
Mẹ : |-----|-----| } 61 tuổi

Tuổi mẹ 5 năm nữa là:  $(61 + 25) : 2 = 43$  (tuổi)

Tuổi mẹ hiện nay là:  $43 - 5 = 38$  (tuổi)

Tuổi Mai hiện nay là:  $38 - 25 = 13$  (tuổi)

Đáp số: 13 tuổi; 38 tuổi

**114.** Cha hơn con 32 tuổi. Biết 4 năm nữa tổng số tuổi của hai cha con là 64 tuổi. Tuổi cha hiện nay là :..... tuổi; tuổi con hiện nay là : ..... tuổi.

Bài giải

Hiệu số tuổi của hai cha con không đổi theo thời gian nên 4 năm nữa cha vẫn hơn con 32 tuổi.

Ta có sơ đồ 4 năm nữa:

Con: |-----| 32 tuổi  
Cha: |-----|-----| } 64 tuổi



Tuổi cha 4 năm nữa là:  $(64 + 32) : 2 = 48$  (tuổi)

Tuổi cha hiện nay là:  $48 - 4 = 44$  (tuổi)

Tuổi con hiện nay là:  $44 - 32 = 12$  (tuổi)

Đáp số: 44 tuổi; 12 tuổi

**115.** Khi Mai 8 tuổi thì mẹ Mai 36 tuổi. Tính tuổi Mai và tuổi mẹ Mai hiện nay, biết tổng số tuổi của hai mẹ con hiện nay là 50 tuổi. Tuổi Mai hiện nay là : ..... tuổi; Tuổi mẹ Mai hiện nay là : .... tuổi.

Bài giải

Mẹ hơn Mai số tuổi là:  $36 - 8 = 28$  (tuổi)

Hiệu số tuổi của hai mẹ con không đổi theo thời gian nên hiện nay mẹ vẫn hơn Mai 28 tuổi.

Ta có sơ đồ:

Mai: |-----| 28 tuổi  
Mẹ : |-----|-----| } 50 tuổi

Tuổi mẹ hiện nay là:  $(50 + 28) : 2 = 39$  (tuổi)

Tuổi Mai hiện nay là:  $39 - 28 = 11$  (tuổi)

Đáp số: 11 tuổi; 39 tuổi

**116.** Khi Minh 15 tuổi thì bố Minh 45 tuổi. Tính tuổi Minh và tuổi bố Minh hiện nay, biết tổng số tuổi của hai bố con hiện nay là 50 tuổi..

Bài giải

Bố hơn Minh số tuổi là:  $45 - 15 = 30$  (tuổi)

Hiệu số tuổi của hai bố con không đổi theo thời gian nên hiện nay bố vẫn hơn con 30 tuổi.

Ta có sơ đồ:

Minh: |-----| 30 tuổi  
Bố : |-----|-----| } 50 tuổi

Tuổi bố hiện nay là:  $(50 + 30) : 2 = 40$  (tuổi)

Tuổi Minh hiện nay là:  $40 - 30 = 10$  (tuổi)

Đáp số: 10 tuổi; 40 tuổi

**117.** Hai lớp 4A và 4B trồng được tất cả 450 cây. Lớp 4A trồng được ít hơn lớp 4B là 40 cây. Lớp 4A trồng được : ..... cây; lớp 4B trồng được : ..... cây.

Bài giải

Ta có sơ đồ:

Lớp 4B: |-----|-----| } 450 cây  
Lớp 4A: |-----|-----| 40 cây }

Lớp 4A trồng được số cây là:  $(450 - 40) : 2 = 205$  (cây)

Lớp 4B trồng được số cây là:  $205 + 40 = 245$  (cây)

Đáp số: 205 cây; 245 cây

**118.** Tìm hai số biết tổng của chúng bằng hiệu và bằng 2009. Số bé là: ...0.... ; số lớn là : .....2009...

**119.** Tìm hai số biết tổng của chúng bằng 2005 và giữa chúng có 10 số tự nhiên khác. Số bé là : ..... ; số lớn là : .....

Bài giải

Tổng của chúng là 1 số lẻ nên hai số phải có 1 số lẻ và 1 số chẵn

Giữa chúng có 10 số tự nhiên khác nên hiệu của chúng là:

$$10 \times 1 + 1 = 11$$

Ta có sơ đồ:

Số lớn: |-----|-----| } 2005  
Số bé : |-----|-----| 11 }

Số lớn là:  $(2005 + 11) : 2 = 1008$

Số bé là:  $1008 - 11 = 997$

Đáp số: 997; 1008

**120.** Tìm hai số biết tổng của chúng bằng 2008 và giữa chúng có 19 số tự nhiên khác. Số bé là : ..... ; số lớn là : .....

Bài giải

Giữa chúng có 19 số tự nhiên khác nên hiệu của chúng là:

$$19 \times 1 + 1 = 20$$

Ta có sơ đồ:

Số lớn: |-----|-----| } 2008  
Số bé : |-----|-----| 20 }

Số lớn là:  $(2008 + 20) : 2 = 1014$

Số bé là:  $1014 - 20 = 994$

Đáp số: 994; 1014

**121.** Một lớp học có 45 học sinh. Số học sinh trai nhiều hơn số học sinh gái là 9 bạn. Lớp học đó có :.....học sinh trai; ....học sinh gái.

Bài giải

Ta có sơ đồ:

Trai: |-----|-----| } 45 bạn  
Gái: |-----|-----| 9bạn

Lớp đó có số học sinh trai là:  $(45 + 9) : 2 = 27$  (bạn)

Số học sinh gái lớp đó là:  $27 - 9 = 18$  (bạn)

Đáp số: 27 bạn; 18 bạn

**122.** Trung bình cộng của hai số bằng 246 biết số lớn hơn số bé 68 đơn vị. Số bé là : .....; số lớn là : .....

Bài giải

Tổng của hai số là:  $246 \times 2 = 492$

Ta có sơ đồ:

Số lớn: |-----|-----| } 492  
Số bé : |-----|-----| 68

Số lớn là:  $(492 + 68) : 2 = 280$

Số bé là:  $280 - 68 = 212$

Đáp số: 212; 280

**123.** Trung bình cộng của hai số bằng 100 biết số lớn hơn số bé 24 đơn vị. Số bé là : .....; số lớn là : .....

Bài giải

Tổng của hai số là:  $100 \times 2 = 200$

Ta có sơ đồ:

Số lớn: |-----|-----| } 200  
Số bé : |-----|-----| 24

Số lớn là:  $(200 + 24) : 2 = 112$

Số bé là:  $112 - 24 = 88$

Đáp số: 88; 112

**124.** Hai thửa ruộng thu hoạch được 5 tấn 7 tạ thóc. Biết thửa A thu được nhiều hơn thửa B là 7 tạ. Thửa A thu hoạch được: .. kg; Thửa B thu hoạch được:.. kg.

Bài giải

Đổi 5 tấn 7 tạ thóc = 5700kg thóc

7 tạ = 700kg thóc

Ta có sơ đồ:

Thửa A: |-----|-----| } 5700kg  
Thửa B: |-----|-----| 700kg



Thửa ruộng B thu được số ki-lô-gam thóc là:

$$(5700 - 700) : 2 = 2500 \text{ (kg)}$$

Thửa A thu được số ki-lô-gam thóc là:

$$2500 + 700 = 3200 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 3200kg thóc; 2500kg thóc

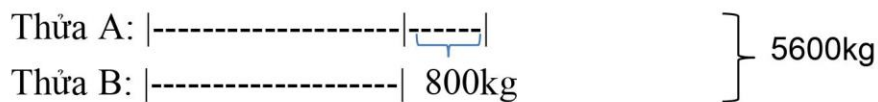
**125.** Hai thửa ruộng thu hoạch được 5 tấn 6 tạ thóc. Biết thửa A thu được nhiều hơn thửa B là 8 tạ. Thửa A thu hoạch được:.... kg; Thửa B thu hoạch được:.. kg

Bài giải

$$\text{Đổi 5 tấn 6 tạ thóc} = 5600\text{kg thóc}$$

$$8 \text{ tạ} = 800\text{kg thóc}$$

Ta có sơ đồ:



Thửa ruộng B thu được số ki-lô-gam thóc là:

$$(5600 - 800) : 2 = 2400 \text{ (kg)}$$

Thửa A thu được số ki-lô-gam thóc là:

$$2400 + 800 = 3200 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 3200kg thóc; 2400kg thóc

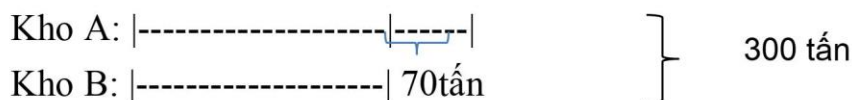
**126.** Hai kho thóc chứa tất cả 300 tấn thóc. Biết nếu chuyển từ kho A sang kho B 30 tấn thì lúc này số thóc kho A vẫn nhiều hơn kho B là 10 tấn. Kho A chứa : ..... tấn; kho B chứa : ..... tấn.

Bài giải

Kho A nhiều hơn kho B số thóc là :

$$30 \times 2 + 10 = 70 \text{ (tấn)}$$

Ta có sơ đồ:



$$\text{Kho A có số thóc là : } (300 + 70) : 2 = 185 \text{ (tấn)}$$

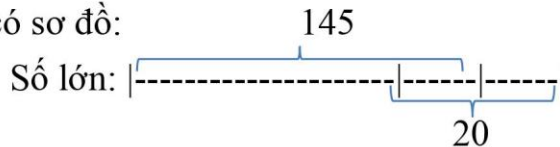
$$\text{Kho B có số thóc là : } 185 - 70 = 115 \text{ (tấn)}$$

Đáp số: 185 tấn thóc ; 115 tấn thóc

**127.** Trung bình cộng của hai số bằng 145 biết số lớn hơn số bé 20 đơn vị. Tìm hai số.

Bài giải

Ta có sơ đồ:



Số bé: |-----|-----|

$$\text{Số bé là: } 145 - 20 : 2 = 135$$

$$\text{Số lớn là: } 145 + 20 : 2 = 155$$

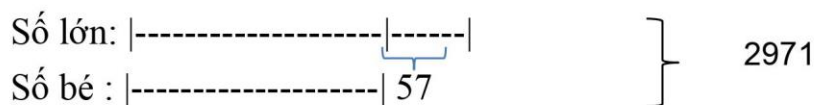
Đáp số: 135; 155

**128.** Tổng của hai số là 2971. Tìm số lớn biết rằng giữa hai số đó có 28 số lẻ.

Bài giải

$$\text{Hiệu hai số là: } 28 \times 2 + 1 = 57$$

Ta có sơ đồ:



$$\text{Số lớn là : } (2971 + 57) : 2 = 1514$$

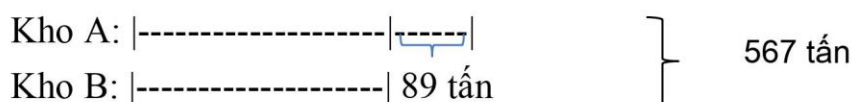
$$\text{Số bé là : } 1514 - 57 = 1457$$

Đáp số: 1457 ; 1514

**129.** Cả hai kho có 567 tấn thóc. Biết kho A nhiều hơn kho B 89 tấn. Hỏi kho B có bao nhiêu tấn thóc.

Bài giải

Ta có sơ đồ:



$$\text{Kho B có số thóc là : } (567 - 89) : 2 = 239 \text{ (tấn)}$$

Đáp số: 239 tấn thóc

**130.** Hai thùng có tất cả 156l dầu. Nếu chuyển 12l dầu từ thùng thứ nhất sang thùng thứ hai thì thùng thứ nhất có ít hơn thùng thứ hai 2l dầu. Hỏi thùng thứ hai có bao nhiêu lít dầu?

Bài giải

$$\text{Thùng thứ nhất nhiều hơn thùng thứ hai số lít dầu là: } 12 \times 2 - 2 = 22 \text{ (l)}$$

Ta có sơ đồ:



$$\text{Thùng thứ hai có số lít dầu là : } (156 - 22) : 2 = 67 \text{ (tấn)}$$

Đáp số: 671 đầu

**131.** Tìm hai số có trung bình cộng bằng 187 và biết số lớn hơn số bé 48 đơn vị.

Bài giải

Tổng hai số là:  $187 \times 2 = 374$

Ta có sơ đồ:

Số lớn: |-----|-----| } 374  
Số bé : |-----|-----| 48

Số lớn là :  $(374 + 48) : 2 = 211$

Số bé là :  $211 - 48 = 163$

Đáp số: 163; 211

**132.** Tìm hai số tự nhiên có tổng bằng 2013. Biết giữa chúng có tất cả 9 số chẵn.

Bài giải

Hiệu hai số là:  $9 \times 2 + 1 = 19$

Ta có sơ đồ: Số lớn: |-----|-----| } 2013  
Số bé : |-----|-----| 19

Số lớn là:  $(2013 + 19) : 2 = 1016$

Số bé là:  $1016 - 19 = 997$

Đáp số: 997 ; 1016

**133.** Tổng số tuổi của hai mẹ con 5 năm trước là 47 tuổi. 3 năm sau tuổi mẹ hơn tuổi con 33 tuổi. Tính tuổi con hiện nay.

Bài giải

Hiệu số tuổi của hai mẹ con không đổi theo thời gian nên 5 năm trước mẹ vẫn hơn con 33 tuổi.

Ta có sơ đồ 5 năm trước:

Con: |-----| 33 tuổi } 47 tuổi  
Mẹ : |-----|-----|

Tuổi con 5 năm trước là:  $(47 - 33) : 2 = 7$  (tuổi)

Tuổi con hiện nay là:  $7 + 5 = 12$  (tuổi)

Đáp số : 12 tuổi

**134.** Tìm hai số biết tổng của chúng bằng 416 và hiệu của chúng bằng 238

Bài giải

Ta có sơ đồ:

Số lớn: |-----|-----| } 416  
Số bé : |-----|-----| 238



$$\text{Số lớn là: } (416 + 238) : 2 = 327$$

$$\text{Số bé là: } 327 - 238 = 89$$

Đáp số: 89 ; 327

**135.** Cho hai số tự nhiên có tổng bằng 2014. Tìm số lớn biết giữa chúng có tất cả 39 số tự nhiên khác.

Bài giải

$$\text{Hiệu giữa hai số là: } 39 \times 1 + 1 = 40$$

Ta có sơ đồ:

$$\begin{array}{l} \text{Số lớn: } | \text{-----} | \text{-----} | \\ \text{Số bé : } | \text{-----} | \text{-----} | \end{array} \quad \left. \begin{array}{l} \\ \\ \end{array} \right\} \begin{array}{l} \\ 40 \\ \end{array} \quad \left. \begin{array}{l} \\ \\ \end{array} \right\} 2014$$

$$\text{Số lớn là: } (2014 + 40) : 2 = 1027$$

$$\text{Số bé là: } 1027 - 40 = 987$$

Đáp số: 987; 1027

**136.** Cho hai số lẻ có trung bình cộng bằng 127 và giữa chúng có tất cả 23 số lẻ. Tìm số lớn.

Bài giải

$$\text{Tổng của hai số là: } 127 \times 2 = 254$$

$$\text{Hiệu giữa hai số là: } 23 \times 2 + 2 = 48$$

Ta có sơ đồ:

$$\begin{array}{l} \text{Số lớn: } | \text{-----} | \text{-----} | \\ \text{Số bé : } | \text{-----} | \text{-----} | \end{array} \quad \left. \begin{array}{l} \\ \\ \end{array} \right\} \begin{array}{l} \\ 48 \\ \end{array} \quad \left. \begin{array}{l} \\ \\ \end{array} \right\} 254$$

$$\text{Số lớn là : } (254 + 48) : 2 = 151$$

$$\text{Số bé là : } 151 - 48 = 103$$

Đáp số: 103 ; 151

**137.** Cho hai số tự nhiên có tổng bằng 2012. Tìm hai số đó biết giữa chúng có tất cả 25 số tự nhiên khác.

Bài giải

$$\text{Hiệu hai số là: } 25 \times 1 + 1 = 26$$

Ta có sơ đồ:

$$\begin{array}{l} \text{Số lớn: } | \text{-----} | \text{-----} | \\ \text{Số bé : } | \text{-----} | \text{-----} | \end{array} \quad \left. \begin{array}{l} \\ \\ \end{array} \right\} \begin{array}{l} \\ 26 \\ \end{array} \quad \left. \begin{array}{l} \\ \\ \end{array} \right\} 2012$$

$$\text{Số lớn là: } (2012 + 26) : 2 = 1019$$

$$\text{Số bé là: } 1019 - 26 = 993$$



Thùng thứ hai lúc sau có số lít nước mắm là:

$$(298 + 8) : 2 = 153 (l)$$

Lúc đầu thùng thứ hai chứa số lít mắm là :

$$153 - 15 = 138 (l)$$

Đáp số: 138l

**142.** Tổng hai số chẵn bằng 400. Tìm số bé, biết giữa hai số đó có 13 số chẵn khác.

Bài giải

$$\text{Hiệu hai số là: } 13 \times 2 + 2 = 28$$

Ta có sơ đồ:



$$\text{Số bé là : } (400 - 28) : 2 = 186$$

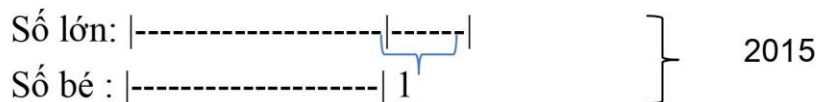
Đáp số: 186

**143.** Hai số tự nhiên liên tiếp có tổng bằng 2015. Vậy số bé là ...

Bài giải

Hai số tự nhiên liên tiếp hơn kém nhau 1 đơn vị

Ta có sơ đồ:



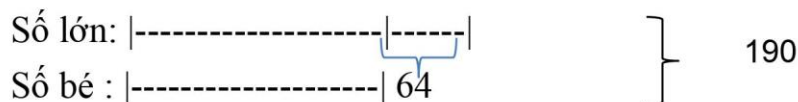
$$\text{Số bé là : } (2015 - 1) : 2 = 1007$$

Đáp số : 1007

**144.** Tìm hai số biết tổng của chúng bằng 190 và hiệu của chúng bằng 64.

Bài giải

Ta có sơ đồ:



$$\text{Số lớn là : } (190 + 64) : 2 = 127$$

$$\text{Số bé là : } 127 - 64 = 63$$

Đáp số : 63 ; 127

**145.** Tìm hai số biết tổng của chúng bằng 119 và hiệu của chúng bằng 45.

Bài giải

Ta có sơ đồ:



Số lớn: |-----|-----| } 119  
Số bé : |-----|-----| 45 }

Số lớn là:  $(119 + 45) : 2 = 82$

Số bé là:  $82 - 45 = 37$

Đáp số : 37 ; 82

**146.** Tìm hai số biết tổng của chúng bằng 268 và hiệu của chúng bằng 86.

Bài giải

Ta có sơ đồ:

Số lớn: |-----|-----| } 268  
Số bé : |-----|-----| 86 }

Số bé là:  $(268 - 86) : 2 = 91$

Số lớn là:  $91 + 86 = 177$

Đáp số: 91; 177

**147.** Cho hai số tự nhiên có tổng bằng 2011. Tìm hai số đó biết giữa chúng có tất cả 25 số tự nhiên lẻ.

Bài giải

Tổng của chúng là 2011 nên hai số cần tìm có 1 số lẻ và 1 số chẵn

Giữa chúng có 25 số tự nhiên lẻ nên hiệu của chúng là:

$25 \times 2 + 1 = 51$

Ta có sơ đồ:

Số lớn: |-----|-----| } 2011  
Số bé : |-----|-----| 51 }

Số bé là:  $(2011 - 51) = 980$

Số lớn là:  $980 + 51 = 1031$

Đáp số: 980; 1031

**148.** An và Bình có trung bình là 9 tuổi. Biết An hơn Bình 4 tuổi. Tính tuổi mỗi người.

Bài giải

Tổng số tuổi của An và Bình là:  $9 \times 2 = 18$  (tuổi)

Ta có sơ đồ:

Tuổi AN: |-----|-----| } 18t  
Tuổi Bình : |-----|-----| 4t }

Tuổi An là:  $(18 + 4) : 2 = 11$  (tuổi)

Đáp số: 7 tuổi; 11 tuổi

# Bài giải

Ta có sơ đồ sau 5 năm nữa

Tuổi con khi đó là:  $(66 - 24) : 2 = 21$  (tuổi)

Tuổi con hiện nay là:  $21 - 5 = 16$  (tuổi)

Tuổi mẹ hiện nay là:  $16 + 24 = 40$  (tuổi)

Đáp số: 16 tuổi ; 40 tuổi

## Bài giải

Tổng số tuổi của An và Bình là:  $12 \times 2 = 24$  (tuổi)

Ta có sơ đồ:

Tuổi An là:  $(24 + 4) : 2 = 14$  (tuổi)

Tuổi Bình là:  $14 - 4 = 10$  (tuổi)

Đáp số: 10 tuổi ; 14 tuổi

## Bài giải

Tổng của chúng là 2009 nên hai số cần tìm có 1 số lẻ và 1 số chẵn.

Giữa chúng có 15 số tự nhiên lẻ nên hiệu của chúng là:  $15 \times 2 + 1 = 31$

Ta có sơ đồ:

Số lớn là:  $(2009 + 31) : 2 = 1020$

Số bé là:  $1020 - 31 = 989$

Đáp số: 989; 1020

**152.** Khi An 10 tuổi thì bố An 40 tuổi. Tính tuổi An và tuổi bố An hiện nay biết tổng số tuổi hiện nay của hai bố con An là 60 tuổi.

Hướng dẫn: Bố hơn An số tuổi là:  $40 - 10 = 30$  (tuổi)

Hiệu số tuổi của hai bố con không đổi theo thời gian nên hiện nay bố vẫn hơn con 30 tuổi.

Ta có sơ đồ:

An : |-----| 30 tuổi  
Bố : |-----|-----| } 60 tuổi

Tuổi bố hiện nay là:  $(60 + 30) : 2 = 45$  (tuổi)

Tuổi An hiện nay là:  $45 - 30 = 15$  (tuổi)

Đáp số: 15 tuổi; 45 tuổi

**153.** Tìm hai số, biết số lớn hơn số bé 11 đơn vị và biết nếu thêm vào số lớn 19 đơn vị và thêm vào số bé 30 đơn vị ta được 2 số mới có tổng bằng 4000.

Bài giải

Tổng hai số là:  $4000 - 19 - 30 = 3951$

Ta có sơ đồ:

Số lớn: |-----|-----|  
Số bé : |-----| 11 } 3951

Số bé là:  $(3951 - 11) : 2 = 1970$

Số lớn là:  $1970 + 11 = 1981$

Đáp số: 1970; 1981

**154.** Tìm hai số chẵn liên tiếp có tổng bằng 390.

Bài giải

Hai số chẵn liên tiếp cách nhau 2 đơn vị nên hiệu 2 số là: 2

Ta có sơ đồ:

Số lớn: |-----|-----|  
Số bé : |-----| 2 } 390

Số lớn là:  $(390 + 2) : 2 = 196$

Số bé là:  $196 - 2 = 194$

Đáp số: 194; 196





Đáp số: Hạnh: 60 viên bi

Đạt: 32 viên bi

**159.** Tìm hai số biết số lớn hơn số bé 20 đơn vị và biết nếu thêm vào số lớn 31 đơn vị và thêm vào số bé 75 đơn vị thì ta được hai số mới có tổng bằng 2014.

Bài giải

Tổng của hai số là:  $2014 - 31 - 75 = 1908$

Ta có sơ đồ: Số lớn: |-----|-----| } 1908  
Số bé : |-----|-----| 20 }

Số lớn là:  $(1908 + 20) : 2 = 964$

Số bé là:  $964 - 20 = 944$

Đáp số: 944; 964

**160.** Hai kho thóc chứa tất cả 860 tấn thóc. Biết nếu chuyển từ kho A sang kho B 25 tấn thì số thóc ở hai kho bằng nhau. Tính số thóc ở mỗi kho?

Bài giải

Kho A nhiều hơn kho B số thóc là:  $25 \times 2 = 50$  (tấn)

Ta có sơ đồ:

Kho A : |-----|-----| } 860 tấn  
Kho B : |-----|-----| 50 tấn }

Kho A có số thóc là:  $(860 + 50) : 2 = 455$  (tấn)

Kho B có số thóc là:  $455 - 50 = 405$  (tấn)

Đáp số: Kho A: 455 tấn thóc; Kho B: 405 tấn thóc

**161.** Tổng của hai số chẵn liên tiếp bằng 2014. Vậy số lớn là ...

Bài giải

Hai số chẵn liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị, nên hiệu 2 số là: 2

Ta có sơ đồ: Số lớn: |-----|-----| } 2014  
Số bé : |-----|-----| 2 }

Số lớn là:  $(2014 + 2) : 2 = 1008$

Đáp số: 1008

**162.** Tổng của hai số lẻ liên tiếp bằng 2016. Vậy số bé là ...

Bài giải

Tổng của hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị nên hiệu 2 số là 2

Ta có sơ đồ:

Số lớn: |-----|-----| } 2016  
Số bé : |-----|-----| 2 }

$$\text{Số bé là: } (2016 - 2) : 2 = 1007$$

Đáp số: 1007

**163.** Tổng hai số tự nhiên bằng 2013. Tìm số lớn, biết giữa hai số đó có tất cả 20 số tự nhiên chẵn.

Bài giải

Tổng 2 số bằng 2013 là số lẻ nên trong hai số phải tìm có 1 số chẵn và 1 số lẻ.

Giữa hai số có tất cả 20 số chẵn nên hiệu của hai số là:  $20 \times 2 + 1 = 41$

Ta có sơ đồ:

$$\begin{array}{l} \text{Số lớn: } | \text{-----} | \text{-----} | \\ \text{Số bé : } | \text{-----} | \text{-----} | \end{array} \quad \left. \begin{array}{l} \\ \\ \end{array} \right\} \begin{array}{l} \\ 41 \\ \end{array} \quad 2013$$

$$\text{Số lớn là: } (2013 + 41) : 2 = 1027$$

Đáp số: 1027

**164.** Cho hai số có trung bình cộng bằng 326 và hiệu của chúng 108. Tìm hai số.

Bài giải

$$\text{Tổng của hai số là: } 326 \times 2 = 652$$

Ta có sơ đồ:

$$\begin{array}{l} \text{Số lớn: } | \text{-----} | \text{-----} | \\ \text{Số bé : } | \text{-----} | \text{-----} | \end{array} \quad \left. \begin{array}{l} \\ \\ \end{array} \right\} \begin{array}{l} \\ 108 \\ \end{array} \quad 652$$

$$\text{Số lớn là: } (652 + 108) : 2 = 380$$

$$\text{Số bé là: } 380 - 108 = 272$$

Đáp số: 272; 380

**165.** Cho 2 số lẻ có trung bình cộng bằng 1080 và giữa chúng có 54 số lẻ. Tìm hai số đó.

Bài giải

$$\text{Tổng của hai số là: } 1080 \times 2 = 2160$$

$$\text{Hiệu hai số là: } 54 \times 2 + 2 = 110$$

Ta có sơ đồ:

$$\begin{array}{l} \text{Số lớn: } | \text{-----} | \text{-----} | \\ \text{Số bé : } | \text{-----} | \text{-----} | \end{array} \quad \left. \begin{array}{l} \\ \\ \end{array} \right\} \begin{array}{l} \\ 110 \\ \end{array} \quad 2160$$

$$\text{Số lớn là: } (2160 + 110) : 2 = 1135$$

$$\text{Số bé là: } 1135 - 110 = 1025$$

Đáp số: 1025; 1135

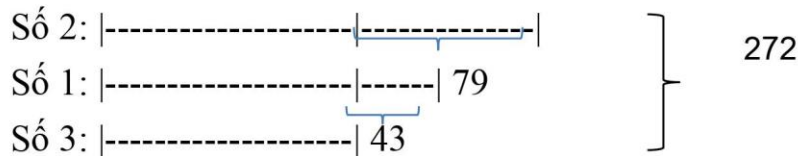


**166.** Cho ba số có tổng bằng 272. Biết số thứ nhất kém số thứ hai 36 đơn vị và hơn số thứ ba 43 đơn vị. Tìm số thứ ba.

Bài giải

Số thứ 2 hơn số thứ 3 số đơn vị là:  $36 + 43 = 79$  (đơn vị)

Ta có sơ đồ:



Số thứ ba là:  $(272 - 79 - 43) : 3 = 50$

Đáp số: 50

**167.** Trung bình cộng của hai số bằng 86. Số lớn hơn số bé 12 đơn vị. Tìm hai số.

Bài giải

Tổng của hai số là:  $86 \times 2 = 172$

Ta có sơ đồ:



Số bé là:  $(172 - 12) : 2 = 80$

Số lớn là:  $80 + 12 = 92$

Đáp số: 80; 92

**168.** Trung bình cộng của hai số bằng 45, biết số thứ nhất bằng 34. Tìm số thứ hai.

**Bài giải:**

Tổng của hai số là:  $45 \times 2 = 90$

Số thứ hai là:  $90 - 34 = 56$

Đáp số: 56

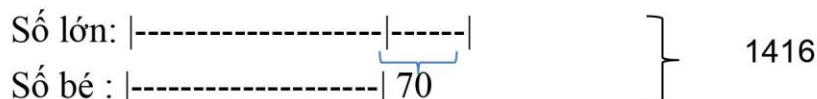
**169.** Cho hai số lẻ có trung bình cộng bằng 708 và giữa chúng có 35 số chẵn. Tìm số lớn.

Bài giải

Tổng của hai số là:  $708 \times 2 = 1416$

Hiệu giữa 2 số là:  $35 \times 2 = 70$

Ta có sơ đồ:



$$\text{Số lớn là: } (1416 + 70) : 2 = 743$$

Đáp số: 743

**170.** Tổng hai số tự nhiên bằng 2014. Tìm số lớn biết, giữa hai số đó có 19 số tự nhiên khác.

Bài giải

$$\text{Hiệu giữa hai số là: } 19 \times 1 + 1 = 20$$

Ta có sơ đồ:

$$\begin{array}{l} \text{Số lớn: } | \text{-----} | \text{-----} | \\ \text{Số bé : } | \text{-----} | \text{-----} | \end{array} \quad \left. \begin{array}{l} \text{-----} \\ \text{-----} \end{array} \right\} \begin{array}{l} \\ 20 \end{array} \quad \left. \begin{array}{l} \\ \\ \end{array} \right\} \begin{array}{l} \\ \\ 2014 \end{array}$$

$$\text{Số lớn là: } (2014 + 20) : 2 = 1017$$

Đáp số: 1017

**171.** Cho hai số có trung bình cộng bằng 638 và hiệu của chúng bằng 254. Tìm số bé.

Bài giải

$$\text{Tổng của chúng là: } 638 \times 2 = 1276$$

Ta có sơ đồ:

$$\begin{array}{l} \text{Số lớn: } | \text{-----} | \text{-----} | \\ \text{Số bé : } | \text{-----} | \text{-----} | \end{array} \quad \left. \begin{array}{l} \text{-----} \\ \text{-----} \end{array} \right\} \begin{array}{l} \\ 254 \end{array} \quad \left. \begin{array}{l} \\ \\ \end{array} \right\} \begin{array}{l} \\ \\ 1276 \end{array}$$

$$\text{Số bé là: } (1276 - 254) : 2 = 511$$

Đáp số: 511

**172.** Trung bình cộng của hai số bằng 198, biết số lớn hơn số bé 42 đơn vị. Tìm số lớn.

Bài giải

$$\text{Tổng của hai số là: } 198 \times 2 = 396$$

Ta có sơ đồ:

$$\begin{array}{l} \text{Số lớn: } | \text{-----} | \text{-----} | \\ \text{Số bé : } | \text{-----} | \text{-----} | \end{array} \quad \left. \begin{array}{l} \text{-----} \\ \text{-----} \end{array} \right\} \begin{array}{l} \\ 42 \end{array} \quad \left. \begin{array}{l} \\ \\ \end{array} \right\} \begin{array}{l} \\ \\ 396 \end{array}$$

$$\text{Số lớn là: } (396 + 42) : 2 = 219$$

Đáp số: 219


**173.** Trung bình cộng của hai số là số lẻ bé nhất có 3 chữ số. Số lớn hơn số bé 28 đơn vị. Tìm số lớn.


Bài giải

$$\text{Tổng của hai số là: } 101 \times 2 = 202$$





Cuộn 1:  55m

Cuộn 2:  55m

} 145m

Cuộn dây thứ nhất dài là:  $(145 + 55) : 2 = 100$  (m)

Đáp số: 100m

**177.** Một cửa hàng lương thực nhập về hai đợt được tổng cộng 134 tấn thóc. Nếu đợt một nhập tăng 11 tấn và đợt hai giảm 11 tấn thì số thóc nhập hai đợt bằng nhau. Đợt một cửa hàng nhập về...tấn thóc; Đợt hai cửa hàng nhập về...tấn thóc

## Bài giải

Đợt 2 nhập nhiều hơn đợt 1 số thóc là:  $11 \times 2 = 22$  (tấn)

Ta có sơ đồ:

Đợt 2: |-----|-----| } 134 tấn  
Đợt 1: |-----|-----| 22 tấn

Đợt 2 nhập về số thóc là:  $(134 + 22) : 2 = 78$  (tấn)

Đợt 1 nhập về số thóc là:  $78 - 22 = 56$  (tấn)

Đáp số: 56 tấn thóc; 78 tấn thóc;

**178. Tổng của chúng bằng hiệu của chúng và bằng 2014 (0; 2014)**

**179.** Trung bình cộng của hai số lẻ là 950. Tìm hai số đó biết rằng giữa chúng có 91 số chẵn.

## Bài giải

Tổng của hai số là:  $950 \times 2 = 1900$

Hiệu của hai số là:  $91 \times 2 = 182$

Ta có sơ đồ:

Số lớn:  $\overline{\hspace{2cm}}$   
Số bé:  $\overline{\hspace{2cm}}$  182

} 1900

Số lớn là:  $(1900 + 182) : 2 = 1041$

Số bé là:  $1041 - 182 = 859$

Đáp số: 859; 1041

**180.** Tổng của ba số hơn số thứ ba 11458 đơn vị. Số thứ hai kém số thứ nhất 234 đơn vị. Tìm số thứ nhất.

## Bài giải

Tổng của ba số hơn số thứ ba 11458 đơn vị nên tổng của số thứ nhất và số thứ hai là 11458

Ta có sơ đồ:



Giữa chúng có 18 số tự nhiên lẻ nên hiệu của chúng là:

$$18 \times 2 + 1 = 37$$

Ta có sơ đồ:

$$\begin{array}{l} \text{Số lớn: } | \text{-----} | \text{-----} | \\ \text{Số bé: } | \text{-----} | \text{-----} | \end{array} \quad \left. \begin{array}{l} \\ \end{array} \right\} \begin{array}{l} \\ 37 \end{array} \quad \left. \begin{array}{l} \\ \end{array} \right\} 417$$

$$\text{Số lớn là: } (417 + 37) : 2 = 227$$

$$\text{Số bé là: } 227 - 37 = 190$$

Đáp số: 190; 227

**185.** Cho hai số tự nhiên có tổng bằng 2011. Tìm hai số đó biết giữa chúng có tất cả 40 số chẵn.

Bài giải

Tổng của chúng là 2011 nên hai số cần tìm có 1 số lẻ và 1 số chẵn

Giữa chúng có 40 số tự nhiên lẻ nên hiệu của chúng là:

$$40 \times 2 + 1 = 81$$

Ta có sơ đồ:

$$\begin{array}{l} \text{Số lớn: } | \text{-----} | \text{-----} | \\ \text{Số bé: } | \text{-----} | \text{-----} | \end{array} \quad \left. \begin{array}{l} \\ \end{array} \right\} \begin{array}{l} \\ 81 \end{array} \quad \left. \begin{array}{l} \\ \end{array} \right\} 2011$$

$$\text{Số bé là: } (2011 - 81) : 2 = 965$$

$$\text{Số lớn là: } 965 + 81 = 1046$$

Đáp số: 965 ; 1046

**186.** Tổng của 2 số chẵn bằng 900. Tìm 2 số đó biết giữa chúng có 49 số chẵn khác.

Bài giải

Giữa chúng có 49 số chẵn nên giữa chúng có 49 khoảng cách 2 đơn vị, thêm 1

khoảng cách của hai số cần tìm nữa là  $49 + 1 = 50$  khoảng cách 2 đơn vị.

$$\text{Vậy hiệu hai số là: } 50 \times 2 = 100$$

Ta có sơ đồ:

$$\begin{array}{l} \text{Số lớn: } | \text{-----} | \text{-----} | \\ \text{Số bé: } | \text{-----} | \text{-----} | \end{array} \quad \left. \begin{array}{l} \\ \end{array} \right\} \begin{array}{l} \\ 100 \end{array} \quad \left. \begin{array}{l} \\ \end{array} \right\} 900$$

$$\text{Số bé là: } (900 - 100) = 400$$

$$\text{Số lớn là: } 400 + 100 = 500$$

Đáp số: 400; 500



**187.** Cho 2 số tự nhiên có tổng bằng 2010. Tìm hai số đó biết giữa chúng có tất cả 199 số tự nhiên khác.

Bài giải

Hiệu của chúng là:  $199 + 1 = 200$

Ta có sơ đồ:

Số lớn: |-----|-----| } 2010  
Số bé : |-----|-----| 200

Số bé là :  $(2010 - 200) = 905$

Số lớn là :  $905 + 200 = 1105$

Đáp số: 905 ; 1105

**188.** Cho 2 số tự nhiên có tổng bằng 9999. Tìm hai số đó biết giữa chúng có tất cả 999 số tự nhiên chẵn.

Bài giải

Tổng của chúng là 9999 nên hai số cần tìm có 1 số lẻ và 1 số chẵn

Giữa chúng có 999 số tự nhiên chẵn nên hiệu của chúng là:

$$999 \times 2 + 1 = 1999$$

Ta có sơ đồ:

Số lớn: |-----|-----| } 9999  
Số bé: |-----|-----| 1999

Số bé là:  $(9999 - 1999) : 2 = 4000$

Số lớn là:  $4000 + 1999 = 5999$

Đáp số: 4000; 5999

**189.** Cho 2 số tự nhiên có tổng bằng 2009. Tìm hai số đó biết giữa chúng có tất cả 100 số tự nhiên khác.

Bài giải

Tổng của chúng là 2009 nên hai số cần tìm có 1 số lẻ và 1 số chẵn

Giữa chúng có 100 số tự nhiên nên hiệu của chúng là:

$$100 \times 2 + 1 = 201$$

Ta có sơ đồ:

Số lớn: |-----|-----| } 2009  
Số bé : |-----|-----| 201

Số lớn là:  $(2009 + 201) : 2 = 1105$

Số bé là:  $1105 - 201 = 904$

Đáp số: 904; 1105

**190.** Tìm tổng của hai số, biết hiệu của hai số bằng 172 và hiệu đó bằng 1 nửa số bé.

Bài giải

$$\text{Số bé là: } 172 \times 2 = 344$$

$$\text{Số lớn là: } 344 + 172 = 516$$

$$\text{Tổng của hai số là: } 344 + 516 = 860$$

Đáp số: 860

**191.** Tổng của hai số chẵn bằng 120. Tìm số lớn biết giữa chúng có tất cả 10 số lẻ.

Bài giải

$$\text{Hiệu hai số là: } 10 \times 2 = 20$$

Ta có sơ đồ:

$$\begin{array}{l} \text{Số lớn: } | \text{-----} | \text{-----} | \\ \text{Số bé : } | \text{-----} | \text{-----} | \end{array} \quad \left. \begin{array}{l} \text{-----} \\ \text{20} \end{array} \right\} 120$$

$$\text{Số lớn là: } (120 + 20) : 2 = 70$$

Đáp số: 70

**192.** Tổng của hai số lẻ bằng 200. Tìm số bé biết giữa chúng có 8 số lẻ khác.

Bài giải

Giữa chúng có 8 số tự nhiên lẻ nên hiệu của chúng là:

$$8 \times 2 + 2 = 18$$

Ta có sơ đồ:

$$\begin{array}{l} \text{Số lớn: } | \text{-----} | \text{-----} | \\ \text{Số bé : } | \text{-----} | \text{-----} | \end{array} \quad \left. \begin{array}{l} \text{-----} \\ \text{18} \end{array} \right\} 200$$

$$\text{Số bé là: } (200 - 18) : 2 = 91$$

Đáp số: 91

**193.** Có 3 rôbốt chuyển 25 khối. Nếu rôbốt A chuyển thêm 2 khối nữa thì cả 3 rôbốt chuyển được bằng nhau. Rôbốt A chuyển được ..... khối.

Bài giải

Nếu rôbốt A chuyển thêm 2 khối nữa thì mỗi rôbốt chuyển được số khối là:

$$25 + 2 = 27 \text{ (khối)}$$

Lúc đó mỗi rôbốt chuyển được số khối là:

$$27 : 3 = 9 \text{ (khối)}$$

Thực tế rô bột A chuyển được số khối là:

$$9 - 2 = 7 \text{ (khối)}$$

Đáp số: 7 khối

**194.** Một cửa hàng có vừa gạo tẻ và gạo nếp là 240kg. Sau khi bán 1 số gạo nếp bằng số gạo tẻ thì còn lại 48kg gạo tẻ và 30kg gạo nếp. Số gạo tẻ lúc đầu là:... kg.

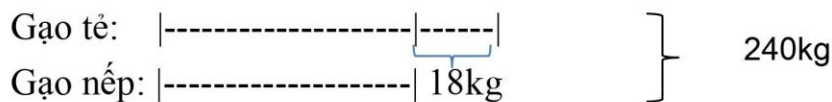
Bài giải

Cách 1:

Gạo tẻ hơn gạo nếp số ki-lô-gam là:

$$48 - 30 = 18 \text{ (kg)}$$

Ta có sơ đồ:



$$\text{Số gạo tẻ lúc đầu là: } (240 + 18) : 2 = 129 \text{ (kg)}$$

Cách 2:

$$\text{Tổng số gạo đã bán là: } 240 - (48 + 30) = 162 \text{ (kg)}$$

$$\text{Số gạo tẻ đã bán là: } 162 : 2 = 81 \text{ (kg)}$$

$$\text{Số gạo tẻ lúc đầu là: } 81 + 48 = 129 \text{ (kg)}$$

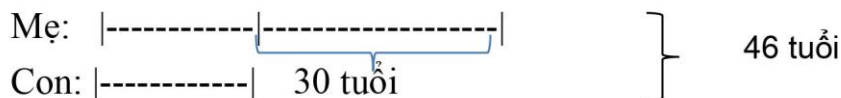
Đáp số: 129kg gạo tẻ

**195.** Hiện nay tuổi mẹ hơn tuổi con 30 tuổi. Đến năm 2010 thì tổng số tuổi của 2 mẹ con là 46 tuổi. Con sinh năm ....

Bài giải

Hiệu số tuổi của hai mẹ con không đổi theo thời gian nên năm 2010 thì mẹ vẫn hơn con 30 tuổi

Ta có sơ đồ tuổi 2 mẹ con năm 2010:



$$\text{Tuổi con năm 2010 là: } (46 - 30) : 2 = 8 \text{ (tuổi)}$$

$$\text{Con sinh năm: } 2010 - 8 = 2002$$

Đáp số: 2002

**196.** Tổng hai số lẻ bằng 226; giữa chúng có 2 số chẵn liên tiếp. Tìm hai số

Bài giải

$$\text{Hiệu của chúng là: } 2 \times 2 = 4$$



Ta có sơ đồ:



$$\text{Số lớn là: } (226 + 4) : 2 = 115$$

$$\text{Số bé là: } 115 - 4 = 111$$

Đáp số: 111; 115

**197.** Tổng hai số chẵn bằng 210; giữa chúng có 5 số lẻ liên tiếp.

Số lớn: ..... ; số bé: .... (110 ; 100)

Bài giải

$$\text{Hiệu của chúng là: } 5 \times 2 = 10$$

Ta có sơ đồ:



$$\text{Số lớn là: } (210 + 10) : 2 = 110$$

$$\text{Số bé là: } 110 - 10 = 100$$

Đáp số: 110; 100

**198.** Một xe chở 945kg gạo tẻ và gạo nếp. Số túi gạo tẻ bằng số túi gạo nếp. 1 túi gạo tẻ nặng 15kg; 1 túi gạo nếp nặng 12kg.

Số gạo tẻ là : ..... kg; số gạo nếp là : .... kg.

Bài giải

Một túi gạo tẻ hơn 1 túi gạo nếp số ki-lô-gam là:

$$15 - 12 = 3 \text{ (kg)}$$

Mỗi loại gạo tẻ, gạo nếp được chia số túi là:

$$945 : (15 + 12) = 35 \text{ (túi)}$$

$$\text{Số gạo tẻ là: } 15 \times 35 = 525 \text{ (kg)}$$

$$\text{Số gạo nếp là: } 12 \times 35 = 420 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 525kg; 420kg

**199.** Một lớp học có 36 học sinh; số học sinh nữ hơn số học sinh nam là 18 em.

Tỉ số nam và nữ là : ...

Bài giải

Ta có sơ đồ:





Đáp số: 18; 34

**203.** Tìm tổng của 2 số, biết hiệu 2 số bằng 432 và hiệu bằng  $\frac{1}{2}$  số bé. Tổng 2 số là:

Bài giải

$$\text{Số bé là: } 432 \times 2 = 864$$

$$\text{Số lớn là: } 864 + 432 = 1296$$

$$\text{Tổng hai số là: } 864 + 1296 = 2160$$

Đáp số: 2160

**204.** Tìm một phân số, biết tổng tử số và mẫu số là 99; mẫu số hơn tử số 29 đơn vị. Phân số đó là ? ( $\frac{35}{64}$ )

Bài giải

Ta có sơ đồ:

$$\begin{array}{l} \text{Mẫu số: } | \text{-----} | \text{-----} | \\ \text{Tử số: } | \text{-----} | \text{-----} | \end{array} \quad \left. \begin{array}{l} \\ \end{array} \right\} \begin{array}{l} \\ 29 \end{array} \quad \left. \begin{array}{l} \\ \end{array} \right\} 99$$

$$\text{Tử số là: } (99 - 29) : 2 = 35$$

$$\text{Mẫu số là: } 35 + 29 = 64$$

$$\text{Phân số đó là: } \frac{35}{64}$$

$$\text{Đáp số: } \frac{35}{64}$$

**205.** Cuộn dây thứ nhất hơn cuộn dây thứ hai 35m; nếu cuộn thứ nhất bớt 5m thì tổng 2 cuộn là 100m. Hỏi cuộn dây thứ nhất dài bao nhiêu mét?

Bài giải

$$\text{Tổng hai cuộn dây là: } 100 + 5 = 105 \text{ (m)}$$

Ta có sơ đồ:

$$\begin{array}{l} \text{Cuộn 1: } | \text{-----} | \text{-----} | \\ \text{Cuộn 2: } | \text{-----} | \text{-----} | \end{array} \quad \left. \begin{array}{l} \\ \end{array} \right\} \begin{array}{l} \\ 35\text{m} \end{array} \quad \left. \begin{array}{l} \\ \end{array} \right\} 105\text{m}$$

$$\text{Cuộn dây thứ nhất dài số mét là: } (105 + 35) : 2 = 70 \text{ (m)}$$

Đáp số: 70m

**206.** Anh hơn em 5 tuổi. 5 năm sau tổng số tuổi của hai anh em là 25.

Hiện nay anh : .... tuổi; em : ..... tuổi.

Bài giải

Hiệu số tuổi của 2 anh em không đổi theo thời gian 5 năm sau anh vẫn hơn em 5 tuổi

Ta có sơ đồ 5 năm sau:

$$\begin{array}{l} \text{Tuổi anh: } | \text{-----} | \text{-----} | \\ \text{Tuổi em: } | \text{-----} | \text{-----} | \end{array} \quad \left. \begin{array}{l} \\ \end{array} \right\} \begin{array}{l} \\ 5 \text{ tuổi} \end{array} \quad \left. \begin{array}{l} \\ \end{array} \right\} 25 \text{ tuổi}$$

$$\text{Tuổi anh khi đó là: } (25 + 5) : 2 = 15 \text{ (tuổi)}$$

$$\text{Tuổi anh hiện nay là: } 15 - 5 = 10 \text{ (tuổi)}$$



Tuổi em hiện nay là:  $10 - 5 = 5$  (tuổi)

Đáp số: 10 tuổi; 5 tuổi

**207.** Tổng của hai số chẵn là 212; giữa chúng có 4 số lẻ. Hai số đó là : .....

Bài giải

Hiệu của chúng là:  $4 \times 2 = 8$

Ta có sơ đồ:

Số lớn: |-----|-----| } 212  
Số bé: |-----|-----| 8

Số lớn là:  $(212 + 8) : 2 = 110$

Số bé là:  $110 - 2 = 108$

Đáp số: 108; 110

**208.** Hai bố con nặng tất cả 91kg. Bố nặng hơn con 41kg.

Con nặng .... kg; bố nặng .... kg

Bài giải

Ta có sơ đồ:

Bố: |-----|-----| } 91kg  
Con: |-----|-----| 41kg

Con nặng số ki-lô-gam là:  $(91 - 41) : 2 = 25$  (kg)

Bố nặng số ki-lô-gam là:  $25 + 41 = 66$  (kg)

Đáp số: 25kg; 66kg

**209.** Năm nay ông hơn cháu 59 tuổi. Hai năm trước tổng số tuổi của hai ông cháu bằng 81 tuổi. Hiện nay tuổi ông là : ..... tuổi; hiện nay tuổi cháu là : ..... tuổi.

Bài giải

Hiệu số tuổi của hai ông cháu không đổi theo thời gian nên hai năm trước ông vẫn hơn cháu 59 tuổi.

Ta có sơ đồ 2 năm trước

Tuổi ông: |-----|-----| } 81  
Tuổi cháu: |-----| 59

Tuổi cháu hai năm trước là:  $(81 - 59) : 2 = 11$  (tuổi)

Tuổi cháu hiện nay là:  $11 + 2 = 13$  (tuổi)

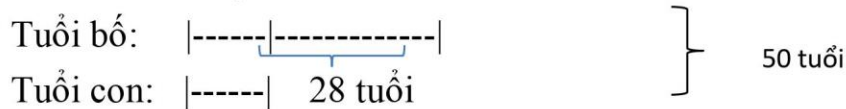
Tuổi ông hiện nay là:  $13 + 59 = 72$  (tuổi)

Đáp số: 13 tuổi; 72 tuổi

**210.** Cách đây 3 năm tổng số tuổi của 2 bố con bằng 50 tuổi; con kém bố 28 tuổi.  
Hiện nay tuổi bố là : ..... tuổi; hiện nay tuổi con là : ..... tuổi.

Bài giải

Ta có sơ đồ cách đây 3 năm:



Tuổi con 3 năm trước là:  $(50 - 28) : 2 = 11$  (tuổi)

Tuổi con hiện nay là:  $11 + 3 = 14$  (tuổi)

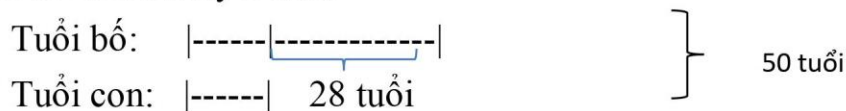
Tuổi bố hiện nay là:  $14 + 28 = 42$  (tuổi)

Đáp số: 14 tuổi; 42 tuổi

**211.** Sau đây 3 năm tổng số tuổi của 2 bố con bằng 50 tuổi; con kém bố 28 tuổi.  
Hiện nay tuổi bố là : ..... tuổi; hiện nay tuổi con là : ..... tuổi.

Bài giải

Ta có sơ đồ sau đây 3 năm



Tuổi con 3 năm sau là:  $(50 - 28) : 2 = 11$  (tuổi)

Tuổi con hiện nay là:  $11 - 3 = 8$  (tuổi)

Tuổi bố hiện nay là:  $8 + 28 = 36$  (tuổi)

Đáp số: 8 tuổi; 36 tuổi

**212.** Một lớp học có 4 tổ, mỗi tổ có 8 học sinh. Số học sinh trai hơn số học sinh gái là 4. Lớp đó có số học sinh trai là : ..... ; số học sinh gái là : .....

Bài giải

Tổng số học sinh là:  $4 \times 8 = 32$  (học sinh)

Ta có sơ đồ:



Số học sinh trai là:  $(32 + 4) : 2 = 18$  (học sinh)

Số học sinh gái là:  $18 - 4 = 14$  (học sinh)

Đáp số: 14 học sinh gái, 18 học sinh trai

**213.** Tổng của hai số là 6789 và nếu giảm số lớn đi 567 đơn vị thì được số bé.  
Số lớn là : ..... ; số bé là : .....

Bài giải

Ta có sơ đồ:

